Chưa rõ âm.

亐斳 80 溹奴 173

Chưa rõ nghĩa

滥 252 吟喃 斯瑶 274

1

Xét chuyện, thấy bản nôm đứt mất một tờ. 8 dòng (mỗi dòng 18 chữ)
Tính trung-bình, một trang gồm 144 chữ (= 16 câu + 4 chữ)
a) Trang đầu chắc có một dòng đề-mục. Vậy còn 7 dòng. Tờ đầu gồm ~~15~~ 7+8 = 15 dòng hay là chừng 15×14 = 270 chữ, tính ra là 19 câu lục bát và 4 chữ.
Xét trang thứ hai, ~~câu~~ vế đầu là vế "lục" gồm 3 chữ ở đó và ~~ba~~ 3 chữ ở trang trên.
Vậy sự phỏng-đoán trên là phù-hợp và lấy phép tính mà suy thì khó có giả-thuyết nào khác hợp lý bằng, trừ giả thuyết
b) cho rằng đề-mục viết ở trang đầu và Văn bắt đầu ở ~~đầu~~ dòng đầu trang thứ hai.
Kết-luận: hoặc là Bản nôm nay đứt mấy 30 vế và 3 chữ. Ta có thể đánh số cho các vế như sau.
b, hoặc là Bản nôm nay đứt 16 vế và 3 chữ.
Kể về nội-dung, ta so-sánh với Hán-văn, thì ta tin rằng giả thuyết thứ hai là đúng.

BULAC

còn chừng ~~3880~~ 3860 vế

張角 張宝 張梁

若萌異心，必获悪报.

南華老仙

能呼风唤雨

太平要術

2y 加 : nhiều

至难得者，民心也。今民心已顺，若不乘势取天下，诚为可惜

Trương Giác được sách Trời

{Giặc có tên Giốc họ Trương}

Anh em Trương Bảo 張宝, Trương Lương 梁 ba người.
Từng đi hái thuốc chơi-bời.
Gặp ông già xách (quyết 抉) (决) sách trời một pho.
Dặn rằng: « Cứu thế, thì cho
Hễ loài hành dữ, mưa lo mống lòng. »
Giốc quì, ướm hỏi vân-mồng.
Ông rằng: « Ta ỷ (倚) về dòng lão-tiên. »
Thoắt ([illegible]) liền chẳng thấy tự-nhiên.
Giốc mừng được sách, để liền (連) ở mình.
Gọi mưa, hú gió, tàng hình,
Hiệu xưng là Sãi (士) Thái-bình đạo-nhân 太平道人.
Bùa (符) linh, phép nghiệm gia phần,
Chữa đau đỡ đấy, tiếng rân ([illegible]) thậm hiều (效).
Sau lưng ([illegible]) liền trở chúng nghèo ([illegible]),
Năm trăm đầy tớ như bèo, như mây.
Trương Giốc hăm-hở mừng tây (私),
Toan cùng Trương Bảo khi nay chước nào:
« Lòng dân bốn bể đã bao,
Lẽ trời hay chẳng thuận vào lòng dân.
Ví dụ (như) chực phận quá xuân,
Bỏ hư cơ-hội, lân-mân ([illegible]) cũng già.
Muôn đời khá tiếc thay là! »
Bảo (宝) rằng: « Chí-khí rắp đã những lâu. »

馬元義　封諝）角遣其党馬元义，暗赍金帛，结交中涓封胥以为内应（3 L）

一面使弟子唐周驰书报封胥。唐周乃径赴省中告变。帝召大将军何進調兵擒马元义，斩之；次收封胥等一干人下狱　[tr] Khúc xa lại 唐周

何進

Trương Giác kết thông với hoạn-quan, việc lộ, bèn làm loạn.

Cờ vàng ra lệnh đâu-đâu,
Hẹn rằng dựng việc công thâu khá lâm (林) lắm?
Bèn đem lụa, gấm, hoàng-kim (câm),
Khiến thằng họ Mã 馬, lộ (路→賂) thăm Phong-Tư (tư) 封諝 (1)
Chúng còn lưỡng-lự hồ-nghi,
Chưa làm đã hở, kẻo chi lụy mình.
Bởi thằng họ Mã hại tình, 擺 咍
Phong Tư nên chặt 質 lao-hình khư-khư.
Trương Giác biết (hay) sự đã hư,
Liền rao quân đến, hơn tư mươi vàn.
Nói rằng: « Độ Hán độn-tàn 道殘.
» Giáng-sinh có thánh bát-loạn 撥乱 mới ra.
» Chúng bay nếu thuận về ta,
» Thái-bình cùng vỗ tay ca mạc-dầu. »
Khăn vàng làm dấu đội đầu,
Cướp càn 浪 [cái / nằm / quận?] huyện, ai hầu cấm ngăn.
Bầy (vài) (排) người quan lại kiếm ăn,
(3a) 吱 Nghỉ hơi, trông gió lâu (嘔) lăn (鄰) rụng-rời.

Hán chia quân chống lại

Hà Tiến tâu vua mọi lời:
« Lệnh cho các xứ ứng-bài 應牌 lập thân.
» Trong triều toàn chuốc (chúa) trợ dân,
» Phải cầu cho được tướng quân vững-vàng. »

(1) 馬元義 và 封諝 hoạn quan ở 48 lại viết 胥

鄒靖

幽州

刘焉

生得身長七尺五寸，兩耳垂肩，双手過膝，目能自顾其耳，面如冠玉，唇若涂脂。

中郎將
Quan trung 官中 lang-tướng một hàng:
Lô Thực 盧植, Chu Tuấn 朱雋, với Hoàng-Phủ Tung 皇甫嵩.
Ba người đều vịn xe rồng, 扶 扶
Ngọn cờ chụn 召 việt 鉞 quân-trung dám chầy.
Điểm binh năm mươi muôn đầy.
Phân làm ba đạo, hợp-vây 圍 trường-khu. 長驅

Lưu Yên yết bảng cầu tài

Giặc vừa phạm đất U-châu 幽州
Hiệu-úy 校尉 Trâu Tĩnh 鄒靖 bôn-xu toan dùng.
Vừa khi phải giặc hiếp-tùng 脅從,
Mệnh 命 sở đến cùng thái-thú Lưu Yên 刘焉.
Nhân bèn hỏi Tĩnh sự-duyên:
« Bây-giờ giặc đã quấy bên cõi ngoài.
» Đam chiêu (宠招) toan những tướng tài
» Một tay khôn vỗ, hầu nai làm sao? »
Tĩnh rằng: « Vua có lệnh trao,
(38) » Thì ta ra bảng, cho cao văn nầy.
Hoặc ai tột chúng, khỏi bầy
Trong nơi rều rẫy (亐款) còn đây, kết chi. »

Lưu Bị ứng nghĩa

Bảng ra ứng nghĩa một khi,
Có người quận Trạc 涿, nam-nhi anh-hùng 英雄.
Mình cao hơn bảy thước chồng 𩯀, trồng? (ngống) cao
Dấu tài quốc-sĩ 國士, so cùng thiếu hay (hai) (咍). (国士無双)
Tròn (顩→顚) đầu, khoác (rộng) (曠) miệng, cả tai (耜→腮),
Trái thùy-châu 垂珠 dủ đến vai lâm kỳ 湓期 (1) 奇

(1) có lẽ 奇?

當日見了榜文,慨然長嘆

Tay dài quá gối, ai bì,
Mặt thì mặt Thuấn 舜, mày thì mày Nghiêu 堯.
Tờ-ờ (𨐾於) áo tốt, của yêu, (thờ ờ) ×
Le cũng chẳng sẳn (sởn) (𢀨), chẳng kiêu, thật hiền. ×
Cháu vua Cảnh-đế 景帝 đời truyền,
Họ Lưu 刘, tên (光→先) Bị 備, tự Huyền-đức 玄德 nầy (尼).
Mồ-côi (戊瑰) cha những xưa nay (尼),
Nhà còn một mẹ, vui thay thảo thờ.
Xử khi quyền-biến 權変 bấy-giờ,
Làm nghề dệt chiếu, cậy-nhờ lấy đâu.
Trước sân có một cây dâu,
(24a) Lới (騾→驪) (mới) cao năm trượng, / bóng thâu đần-vần 彈運 ×
Trẻ chơi mảng tới những nói bần (嗔→噞?): ? ×
« Ta nên giống cả, đã gần tàn che » ×
Họ-hàng hằng những hăm-he (歆熙); ×
« Mừa hề ước sự éo-le chẳng lành »
Thuở mười lăm tuổi, học-hành,
Người (𠊛) Công-Tôn Toản (公孫瓚) đã đành bạn thân. 𠊛
Chú là Nguyên-Khỉ (元杞→起) có nhân,
Ít nhiều gieo vất? (招勿) mộ phần tơ-hào. 歇
Thím cũng chẳng hỏi, chẳng chào. +
Chú rằng: « Đấng ấy khó nào, mà phương 妨. » ×

Lưu Bị gặp Trương Phi

Đến ngày thấy bảng ra trường,
Huyền-Đức xem đã từ-lường mồng 𢗖 về. *

* về (qui thuận)

随後一人厉声言曰："大丈夫不與国家出力，何故長叹

玄德回視其人，身長八尺，豹頭环眼，燕頷虎鬚，声若巨雷，势如奔馬

玄德...問其姓名，其人曰：«某姓張，名飛，字翼德，世居涿郡，頗有莊田...

玄德曰：我本汉室宗親。

遂與同入村店中飲酒

玄德看其人，身長九尺，髯長二尺，面如重棗，唇若塗脂，丹鳳眼，臥蠶眉

Một người sau cật đứng kề, 韃 ×
Rằng: « Trai sao chẳng toan bề vực vua? 粑 桐
Liều mình ra sức đuổi xua (对樞),
Cớ bao (包) làm nét a-dua hàm-hồ (含胡). »
Huyền-Đức thấy nghĩ (擬) khác đồ (徒) +
Cầm chông (鬃) cầm én, đầu vồ (蕪) đầu beo. +
Nói thì dường sấm 覃, thông reo (椿嘹),
(48) Đi như/ ngựa ruổi, khôn theo kịp chừng.
Tráo trừng (唘趟) con mắt tròn quằng (瓆).
Lưng mây (買) người vành (彎), mình tám thước cao 4/4
Huyền-Đức mới hỏi quê nào?
Nghĩ bèn nói hết tiêu-hao 消耗 chân-tình 真情:
« Nước Yên nối nghiệp môn-đình,
Tự mình DỰC-ĐỨC 翼德, tên mình TRƯƠNG Phi 張飛.
Nhân rày gặp thế khả vi 可爲,
Chọn 揀 người làm bạn, quyết đi trợ (chữa) đời. »
Huyền-Đức thấy, thốt ra lời:
« Ta cùng dòng-dọt Sông-trời (1), nỡ (nữa) (女) vậy! »
Phi rằng: « Thưa tướng 將*, chẳng hay, *桐?
Rượu hăng (hừng) (兴→興) ta xả đánh say một hồi. »

Lưu B: gặp Quan Vũ

Hai (咍) người vào điếm (祜→站) vừa ngồi (外),
Tiệc hoa dọn bữa (bả?) (把) mới rồi chưa lâu
Lại thấy người nữa ~~chưa lâu~~ ở đâu,
Mình dư chín thước, dài râu cả mày.

(1) Hán 漢 ~~tức là 天河~~ có lời thề cũng cây thần trước trời sông.

因本处势豪，倚势凌人，被吾殺了，逃难江湖，五六年矣。今聞此处招军破贼，特來应募。

次日於桃園中，備下烏牛白馬祭礼等項。三人焚香，再拜而說誓曰：
«念刘備，関羽，張飛，雖然異姓，既結為兄弟，則同心協力，救困扶危，上报国家，下安黎庶。不求同年，同月同日生，但願同年同年同日死。皇天后土，实鉴此心，背义忘恩，天人共戮

135 Coi căng 瑰強 vạm-vỡ? lớn đầy,
Mặt như nhuộm gấc(棘), môi(枚) tày bôi son.
Cùng nhau mời-mọc véo-von (嘐嘵),
5a 138 Họ, tên, sở, xá 初舍 hỏi-đon cho tường. ×
Nghĩ rằng: « Tự là Vân-Trường 雲長.
140 Tên là Quan Vũ 關羽, đấng thuởng Hà-đông 河東
Ghét 結 loài nhà thế(𢀨), ở lồng, lung +
Để nhà sáu tai, chơi dong 容 giang-hồ. +
143 Mảng tin giặc phạm tam lộ (路).
Thử làm công-nghiệp, nên đồ chi chăng. »

Ba người kết nghĩa ở Đào viên

145 Huyền-Đức phải chén(盞), thung-thăng
Rằng: « Ta liệu đến nói-năng chốn nào? »
Phi rằng: « Nhà có vườn đào,
148 Sau lưng kếp thanh-vắng, cùng vào đấy, nên! »
Ngựa, trâu, lễ-vật dâng lên (運),
150 Trỏ trời, trỏ đất, vỉ tên mà thề: +
« Ba tôi, ba họ, ba bề.
Mày(眉) nhau lời kết, nghĩa về anh-tam 𡛔三. ×
153 Mưa hề ra dạ bắc nam,
Đều lòng vực nước, mới cam thửa ~~lòng~~ dùng.
155 Ngày sinh, chẳng lọ vấn chồng 半𩯀. ×
Miễn là nghìn tuổi 歲 cho cùng toàn ba,
Hoàng-Thiên 皇天 Hậu-Thổ 后土 duy-xa 黾賒.
5b 158 Một tờ; một tóc, xét ra chẳng lầm.

誓畢，拜玄德為兄，関羽次之，張飛為弟。祭罷天地，復宰牛設酒，聚鄉中勇士，得三百餘人，就桃園中痛飲一醉。來日收拾軍器，但恨無馬匹可乘，正思慮間，人報『有兩個客人，引一夥伴儅，趕一羣馬，投莊上來。』

玄德曰：«此天佑我也»

Dù ai đen bạc âm-thầm,
Trên đầu cây có dấm-dấm xanh-xanh.»
Thế thôi, cặn-kẽ tích-ninh 昔寧
Cùng nhường Huyền-đức là anh chẳng bì.
Vân-trường làm em thứ nhì,
Thứ tam Dực-Đức cũng thì ấy em.
Ba người càng nhường, càng khiêm,
Huyền-Đức đem chúng anh em về nhà.
Trước sân cùng lạy mẹ già,
Dâng? Dặng: 𢬣 trình: «đó (妬) phúc, sự đã vẹn nên.»

Lưu Quan Trương mộ binh mã.

Họp người quê vực 圭域 lấy 礼 tên,
Được năm trăm mạnh (孟) ở bên vườn đào.
Ai ai mừng thấy ơn dào,
Uống say một bữa, vui nào bày ~~so~~ nô (?) 奴, 𩟡, 𩟡
Ngày sau, toan đặt sắm ro 凛奴
Giống dùng còn hiếm 歛, mảng 忙 lo dần-ngần 殫垠
Bỗng đâu tin bảo (保) ân-cần:
«Có ai giong (綜) ngựa đến gần làng hoa 花.»
Huyền-Đức rằng: «Trời bâng (氷) ta!
Ắt nên nghiệp cả, há ngã 哦 đâu ~~đây~~ này.
Cho người rước lễ (lấy 礼) chở chạy.»
Khéo như thửa hẹn, hai thầy trùm buôn 全奔.
Tiếng giàu, của-cải dư muôn,
Chân rừng, mặt bể đem tuôn hằng-hà.

(1) nghĩa là đỡ, giúp

一名張世平，一名蘇雙，每年往北販馬… 玄德請二人到莊，置酒欵待，訴說欲討賊安民之意。二客大喜，願將良馬五十匹相送，又贈金銀五百兩，鑌鐵一千斤，以資器用。

張世平 và 蘇雙

玄德謝別二客，便命良匠打造雙股劍。雲長造青龍偃月刀… 張飛造丈八点鋼矛… 共聚鄉勇五百餘人，來見鄒靖。鄒靖引見刘焉（太守…）

鄒靖 刘焉

Huyền-Đức liền thỉnh vào nhà,
Chè thang thôi đã đẫn-đà 彈陀 hậm-han (hỏm) 唁嘆. (Kiều 374)
« Chúng min vì sự việc quan,
Của dùng chưa đủ, khôn toan phát-hành.
Tình-cờ phút gặp bạn lành,
Nghĩa này, ơn ấy, đành-rành 停冷 dám vong 忘. »
Thế-Bình 世平 (1) cùng người Trường (Tô) Song 張雙 → 蘇双
Hai người thấy vậy, liền khong 空, liền vì.
Bạc vàng đến nhẫn sắt, chì,
Năm mươi ngựa mạnh, nài gì thiệt-hơn.

Yết-kiến Lưu Yên (nhận họ)

Anh em chỉ 只 (2) thật mừng rỡn 蘭
Sai đòi thợ đến, một cỗn vội-vàng.
Huyền-Đức rèn hai kiếm trường,
Hiệu Song-cổ-kiếm 雙古 (→股) 劍, sắc càng lạ bao!
Quan Vũ (武 → 羽) làm Thanh-long-đao 青龍刀,
Trương Phi rèn (楝 → 煉) giáo (梢) chông lao (2) cuồng xà 摞牢蜩 蛇 鋼?
Năm trăm song (lượng?) 涛 những binh nhà,
Đến trình Trâu Tĩnh 鄒靖 cùng là Lưu Yên 刘焉
Ba người họp mặt: Đào-viên,
Huyền-Đức mới ngỏ thửa duyên họ-hàng.
Lưu Yên nhớ lại tông-đường 宗堂
Thật còn lá ngọc, cành vàng, nghĩa thân.
Khuyên nâng lên ngựa sửa (阝灯) quân,
Kể bao lần, giặc Hoàng-cân hươu (3) cùng 狄穷:

(1) 張世平 và 蘇雙. (2) có lẽ Chỉn (3) như hươu bị đuổi đến lúc sắp bị bắt

不效日，人报黄介賊將程遠志統兵五万來犯涿州郡。刘焉令鄒靖引玄彷等三人，統兵五百，前去破敵。玄彷等欣然領軍前進，直至大興山下，與賊相見

玄彷出馬，左有雲長，右有翼彷，揚鞭大罵：«反国逆賊，何不早降。»

程遠志　程遠志大怒，遣副將鄧茂出戰，孙飞挺丈八蛇矛直出，手起处，刺入鄧茂心窩，翻身落馬。程遠志見折了鄧茂，拍馬舞刀，直取孙飞。雲長舞動大刀，縱馬飞迎，程遠志見了，早吃一驚，措手不及，被雲長刀起處，揮為兩段。

« Việc nên, chú sẽ dâng (dựng) (𢫝) dùng. »
Mới (mãi?) nhìn (認→䄄) Huyền-Đức đãi-đồng 待同 thêm tuôn 孫
Quan Vũ giết ~~Hoàng~~ Trấn vương Trình Viễn-Chí ở U châu
Sẩy tin ruổi (驫→駋) (giổi?) ~~to~~ đến nói giôn (掄)
Rằng: Giặc Viễn-Chí 遠志 (1) năm muôn quân ròng.
Đang (揚) khi thất-thứ 失次 chẳng phòng,
Trạc-châu 涿州 nó ngẩn? 垠 nấu?, lòng trẩy 礼 ngay.
Lưu Yên hở-hãi mới hay,
Liền đòi (chúng) 𢵋 khiến đỡ thay nhọc-phiền.
Huyền-Đức vâng thấy lệnh truyền,
Anh em liền dám lĩnh quyền tiên-binh 先兵
Tiến qua dãy núi đóng dinh.
Huyền Đức ra trận, phân-minh bao chầy.
Đam Chiêu (招) hai tướng cùng vây 圍,
Bên kia Quan Vũ, bên nầy Trương Phi.
Mắng: « Loài muông cỏ vô-tri 無知!
Kéo 轎 đuôi làm gỗ 𣘃, kẻo 矯 chi xúc đầu. »
Viễn-Chí nó chẳng thông sầu 通愁,
Đợi thằng Đặng Mậu 鄧茂 ngựa mau 𢆥 bây-giờ.
Viễn-Chí đã bụi (倍) như vờ (蛂),
Quan Vũ chém được dưới cờ, làm hay 咍
Quân đều vỡ hết, còn ai. (𢭲)
Năm muôn số nó phải tai 灾 vì thầy.

(1) 程遠志

Ba người

Huyền-Đức phá được trận nầy
Lưu Yên mừng rước, tiệc vầy đoàn-loan 團鸞.
U-châu ách gở 兀嶂 đã tan,
Thanh-châu 青州 điệp lại xin van (chưa) trợ cùng.
Lưu Yên phút (?) ấy toan dùng
Gảng cho Huyền-Đức thác(1) đồng 銅 tả (thầy) sửa (sở) 礼初
Trâu Tỉnh năm nghìn quân đưa,
Việc binh ở gấp, chẳng ưa trễ-tràng.
Huyền-Đức chẳng kịp bày hàng,
Thấy giặc rỡ (𡎟) nhủng khăn vàng làm tiêu 標.
Nọ (奴) họp (哈) (gọp) quân chẳng bao-nhiêu.
Giặc liền cậy trộm? 𢚸溫, trêu-trêu (撩ヒ) xúc mài 觸磨.
Huyền-Đức quân ít khôn nài
Lui ba mươi dặm, đường dài chẳng (cực 極) xa.
Anh em mới lại lo ra:
« Nó nhiều dường ấy, thì ta chước nầy.
Quan Vũ lĩnh binh nghìn đầy,
Phục non mé (mái) 買 tả, chớ chầy làm chi.
Một nghìn lại nảy Trương Phi,
Phục binh mái hữu, ruổi (𣴓) đi 𧼋 cho bồi 倍 »
Đi (𠯇) tai phân-phó rẽ-rời 哩唻:
Chờ nghe tiếng lệnh, tiếng còi, sẽ xông.
Rạng ngày, tang-tảng 桑ヒ bạc đông 泊東,
Giặc đến 達 ốc-ốc (沃ヒ) như sông nước bàn 溢

(1) Thác đồng thầy sở?

253 Huyền-Đức làm chước chạy càn,
Giặc càng quài (sấp) 𢴇 đến sau ngàn non cao
255 Huyền-Đức mới giáp đồng-đạo,
Dấy ba hồi lệnh xao-xao (抄ㄷ) ba bề.
Hai bên quân phục áp 押 kề,
258 Giặc thua chạy hết, bắt về 拉 (+迷 xóa 徐) tất hơi.
Tiệc bày, ca thấp, chuốc vời, 歌塔祝為 (1)
260 Thanh-châu bằng cũ (窭), đợi nơi an-nhàn.

Bộ đội Cy tông gặp Lô Thực. Quân ở vùng bị bỏ công

Trâu Tĩnh mong dọn (道) khải-hoàn.
Huyền-Đức rằng: « Giống giặc tàn còn lung 竜.
263 Đánh nhau ở đất Quảng-tông 廣宗,
Rày người Lô Thực đã trông (竜), đã chờ.
265 Dám phiền dương thế, trở cờ, 䂮
(8a) Bảo đường qua; đây mặc nhờ đỗ quân.
Quê người gặp khách cố-nhân,
268 Thử chơi một trận phong-vân gặp thì. (kịp) » 給
Đỉnh rằng: « Lương tận khả vi 粮盡可為.
270 Nhược 若 quân cùng ngựa bề-bề, dám cho » (2)
Huyền-Đức quân cử điểm (đếm) no,
Tờ vâng kịp ruổi (蘇) đình-phô (亭哺) truyền vào.
273 Lô Thực ba-bảy (巴罢) ra chào,
Hỏi rằng: « Huyền-Đức! lẽ nào gặp nhau? 給
275 Vua phát quân trẩy (lẩy) (礼), mừng sao!
Ta còn gắng lấy 𢭂 trận sau vẹn tuyền.

(1) xem: 征婦吟: « ... »

(2) Lương hết thì làm được. Nếu có quân và ngựa nhiều thì dám cho

Hoạ phủ Tung và cháu Tuấn đốt trại giặc

曹操

Hoàng-Phủ Tung cũng đáng hiền,
278 Một thằng Trương Bảo, tin truyền chưa hay.
Dám xin cầm nắm 吟喃 lống tay, 歌
280 Vì nhau, xin một mặt thay đấy cùng.»
Huyền-Đức chí muốn ra dùng,
Dĩnh-châu (潁州→州川) xuyên thẳng đến vẫy-vùng kể sao.
Tào Tháo
283 Phải phen nắng cạn khô-khao,
Người Tung, người Tuấn lên cao đóng đoàn.
285 Bốn bề quân giặc vây hãn 韓.
8b Người Tung, người Tuấn bàn-hoàn lo ra:
« Đêm nay, chờ đến trống ba,
288 Nhân khi gió cả, lửa tra tiêu màu 牟.
Giặc đều bỏng, đến cháy đầu
290 Trương Lương, Trương Bảo dám hầu chịu đang.
Tào thảo đón giặc
Tìm đường chạy vỡ tan-hoang,
Song quân cờ đỏ càn-ngang (乾卬) phất (phứt) vào.
293 Khi cơn rật-rật 秩〻 hoả-hào 火豪.
Lộ ra một tướng anh-hào bởi đâu.
295 Dòm dõm 燗〻 con mắt hóm sâu,
Mình dài bảy thước, thì râu cũng dài
Giặc coi, thật phải tướng tài.
298 Người quê nước Bái 沛, khác loài thường-nhân.
Mấy 𠄩 (→ mới) hay Tào Tháo 曹操 chính-thân 正身,
K 300 Tự là Mạnh-Đức 孟德, mười phần vẹn mười

(Kiều!)

Chú xưa né (你) những thế cười, (-đời)
Muốn cho nên người, hằng dạy, hằng răn. 4/9
303 Một ngày, Tháo mãi (罢) đi săn, (cổ?)
Thấy chú, làm chước ngả lăn bên đường.
305 Chú thương, chạy đến ôm-quàng. 㧻
9a Tháo liền méo miệng nói quàng 咣 trúng phong. tí mỉ
Chú về gọi anh, Tào Tung 曹嵩,
308 Tháo đã náu nghỉ, vào cuông 共 trong nhà.
Tùng mừng, suy hãy (海→) 𠳒 vậy là, (Hỏi)
310 Hỏi rằng: « Tật (秩→疾) cũ, con đã giãn ru! » ×
Tháo bèn khóc gởi (唭) hu-hu:
« Bởi nhân chú ghét (𠯋), nói vu, cha hờn.
313 Vậy bèn đặt chước chơi bởn 湓,
Ngày sau chú nói, chỉ sờn lòng cha »
315 Kiều Huyền (喬→橋玄) nhân phút đi qua,
Thấy người Thảo Tháo nẻo xa, trỏ rằng:
« Ví-dù thiên-hạ chưa bằng, 平
318 Người nầy làm sự, chẳng hằng, ắt nên. »
Hứa Thiệu (許郡→劭) thấy tướng đỉnh 頂 liền 連
320 Tháo xưa 嘖 mặt, xưng tên hỏi cùng.
Thiệu (郡→劭) rằng: « Đời trị khá dùng,
Đời loạn, đích-đả 的打 gian-hùng là người. »
323 Tháo vừa tuổi (歲) mới hai mươi,
Hiếu-liêm 孝廉 khoa ấy lấy tuổi ở đâu.

(5)58

Từ làm đô-úy 都尉 chức mau (牟.)
Ở ngôi (嵬), ~~mình~~ giữ (守) phép, ai hầu biến gieo (招)
Lại thăng quan lệnh Đốn-khâu 頓丘, (đọc Kheo (1))
(9b) Chức làm đô-úy, mới đeo binh-quyền.
Dẫn đem binh-mã năm nghìn,
Trẩy đi đánh ~~chấp~~ giữ (打执) ở miền địa-phương.
Gặp người Trương Bảo, Trương Lương,
gậy Như gà phải gẫy (thế) (技) trong xương, giùi (chùi) cằn (迷乾)
Đánh được giặc-đảng dư vàn,
Đồng-dao, lương-thực thui (催) tàn nên tro (爐.)

Huyền Đức từ Dinh xuyên trở về Quảng tông, gặp Thực bị điệu về kinh

Người Tung, người Tuấn mừng nở,
Về dinh, nảy dẹp, hãy cho đuổi dài.
Hai người xưng mạnh, xưng tài,
Vừa tin Huyền-Đức đến ngoài đưa thư.
Bấy-giờ, càng kinh 驚 kỳ dư 其餘,
Hỏi thăm Lô Thực, thật hư mọi tình.
Tung rằng: « Trương Bảo (thất) ~~[illegible]~~ (rất) (室.) minh,
Ắt cùng Trương Giác về rình (灵) Quảng-tông.
Thiên-văn chịu nhọc, thư thông.
Lại nơi Lô Thực, lập công, mưa chầy »
Huyền-Đức phút trở về nay,
Gặp quân ngược lại, hầu đầy ba trăm.
Liền tay xuống ngựa hỏi thăm
(10a) Chẳng ngờ nã Thực 拿植 hầm-hầm đem về

(1) Vì kiêng tên Khổng Tử (2) chùi ?

董卓

365 Cuối ㊀四. tc 7/c 9、行無二日，忽闻山後賊喊声大震。玄分引関，张縱马上高崗望之，见汉军大败…… 张角正殺败董卓。乘势趕来，忽被三人衝殺，角军大乱，败走五十餘里 [3701]

Huyền-Đức bèn mới dĩ kể.
Thực rằng: « Ta khéo ra nễ 囉泥 làm xong.
Tả Phong 左豐 nó nhờ (女□) quan trọng,
Hễ (奚) ta cho của, liền không, thì lành.
Phải ta cũng đánh kiện cành (打健梗),
Nó hờn, nó nói tập-tành (習情) tâu vua
Rằng "thì giặc đã hầu thua,
Bởi ta trễ-đãi 礼待 chẳng lo, quá kỳ.
Đức vua thịnh-nộ, chẳng vì,
Liền sai Đổng Trác 董卓, khiến thì thay ta. »
Trương Phi mỏng sấm (讖) lưởi (礼) ra,
Huyền Đức rằng: « Chớ hăm nga 歆娥 xem màn 慢
Đời loạn, nào phép có loàn,
Việc triều, còn kẻ thẩm bàn, sửa-sang. »
Quan Vũ rằng: « Quan Trung-lang,
Người đã bãi chức, ta đang về rầy. »

Huyền đức lành về 涿郡 - Gặp 引室 đuổi 汉軍, Cứu 董卓, Bị khinh. Về với 刘朱儁

Ba người trẩy khỏi hai ngày, 礼 㺳
Bỗng nghe sau núi trận vầy cả reo. 㗽
Chúng cùng Huyền-Đức trông theo (燒),
Thấy quân Đổng Trác cheo queo chả (䊷.驕駴) tan. 䎱?
Ba người giục ngựa giong 終 càn,
Đuổi năm mươi dặm, bạt ngàn đã khơi. 淡
Trợ cho Đổng Trác lại hơi,
Trác bèn ~~hẫm~~ om 暗 - hỏi 唏: « Tướng nơi dinh nào? »

ướm (Xem 186)

二回 (8a)

Huyền-Đức rằng: « Chửa tơ-hào ».
Đống bác xem dễ; trở vào thỉnh đi.
Huyền-Đức lòng chẳng quản chi,
Quan-công còn lặng, Trương Phi mong liều.
二回 I/ Mắng rằng: « Mày cậy quan Triều,
Mãnh? mầy[+]; sao chẳng đâu-điều 兜調 giặc Trương.
Chúng qua (過), khi chẳng còn thương,
Thịt mày đã ắt nên tương (相), còn gì!
Anh qua ~~nhẫn~~ nhịn lặng (認浪) như tri,
~~Quân~~ Kiếm tao sắt ~~khả~~ nguội 瑰 nó vì mầy đâu!
Quan-công ngẫi 嵬 lặng thôi (退) lâu.
Huyền-Đức quát mắng: « Chúng âu thô-phàm!
Chúng-ta là dự hoàng-nam, 黄男.
Người ta đứng lớn sai làm mệnh quan.
Mình sao hay dám loạn-đan,
Chẳng nên một lũ đại-gian ru là!
Phi rằng: « Dù; bằng đàn-bà,
Thà đi chốn khác, chẳng thà ở đây. »
Huyền-Đức nhịn lặng cho khuây:
« Ba ta sao có phút-giây hở-rời. (許耒)
Chu Tuấn đáng cũng biết lời,
Ba ta chỉn khá tạm dời ra đi. »

11a

+ có b² như "mặt mầy"

403. ㊂回 9.6.9. 孙宝就马上披髮仗劍，作起妖法。只見风雷大作，一股黑气，從天而降。

Huyền-Đức phá ma-thuật của Trương Bảo

Chu Tuấn chợt thấy một khi,
Liền cho Huyền-Đức mượn uy binh-quyền.
Ba người đánh ngựa trận-tiền,
Trương Bảo xem thấy tin truyền thung-thăng; 舂升
Cậy tài, cầm búa hung-hăng.
Trương Phi đâm được tên Thắng (登→昇(1)) dây-dăng 曳羕
Bảo ngồi 鬼 trên ngựa tranh cường,
Phép làm mưa gió, khôn lường, khôn hay.
Khí đen phủ xuống chân tay,
Người người, ngựa ngựa ngất (趷) bay khắp trời.
Huyền-Đức trở quân, liền dời,
Về trình Chu Tuấn mọi lời phân-minh.
Tuấn rằng: « Phép ấy âm-binh,
Mai thì ta phục quân tinh 精 một nghìn.
Bao-giờ thấy con mồ-dìn (戊媔)
Máu dê, máu lợn phút liền vẫy; tra (𡲫查)

Ngày sau Huyền-Đức lại ra,
Giặc quen chước cũ hôm qua phép dùng
Hãy nghe mảng 嗙 một tiếng đùng 銅,
Bao-nhiêu vật uế đều cùng sáo 套(2), xuôi.
Tự-nhiên khí dữ liền nguôi,
Người giấy, ngựa cỏ đứt đuôi sẩy (䭲) chừng.
Nhẫn cơn mưa tạnh, gió dừng,
Đồ bài (徒牌) (3) Trương Bảo dừng chừng liền thôi.

(1) 高昇 phó tướng của T. Bảo (2) (3) trò bày?

(439)..㊁ 四：(左10/c.5) 張角已死，張[梁]寶統其眾，與我軍相拒，被皇甫嵩連勝七陣，斬張寶梁於曲陽。发張角之棺，戮屍梟首，送往京師(440)

439 [三 10/星 朝廷加~~封~~皇甫嵩為车騎将军，領冀州牧

441 10/8 曹操亦有功，除濟南相

Huyền-đức lợi 利 trận, càng vui,
Bắn phải Trương Bảo chạy xuôi dám nhìn.
~~Tuấn nhân được thế~~ Chém không kể ít (歇) ba ~~ngàn~~ vạn,
Còn phần bắt trống (=sống 𤯩), buộc càn (紏乾) xiết chi.
Tuấn nhân được thế, buông uy,
Đem đường Huyền-Đức ruổi đi vây thành.
Được tin ... H.P. Tung giết T. Giác và T. Lương và Lữ Thực được tha
Thắng dư giữ đấy chẳng đành,
Tuấn lo Tung hoặc dữ lành làm sao.
Kẻ đồn, kẻ nói xao-xao (抄抄):
Một người đích thật tài cao bội phần.
Đổng Trác phải thua nhiều lần,
Vua truyền binh trẩy cho cần đi (𠫾) thay 台.
12a Người Tung uy-khí cả; thay 世,
Đến nơi, giặc Giác hồn bay bao-giờ.
Trương Lương thớt (達) lặng như tờ,
Dấu 酘 (𨤔) phong 封, kẻo thế-gian ngờ biết phương.
Tung liền áp đến ~~Tây~~ Khúc-dương (西 → 曲陽)
Đang tay chém được Trương Lương (良 → 梁) ~~chẳng~~ cuộc mấu 𢀭.
Dỡ (𡍥) mồ Trương Giốc, lấy đầu,
Sai người đến cửa điện hầu nạp vua.
Người Tung vì có công bua (逋),
Thăng Ký-châu-mục 冀州牧, ai đua kịp nào.
Đến bằng người Tháo họ Tào,
Và (𤾓) dòng tướng-quốc 將国, đội mào 帽 người Tham 參

Vua phong làm tướng (將→相) Tế-nam 濟南:
Chu Tuấn thấy thốt, chưa cam trong lòng.

Chu Tuấn đánh dẹp T. Bảo; H.Đ (cũng) đánh giặc Hàn Trung ở thành Uyển

Tức-thì chọn-揀 lọc quân trong,
Hầm-hầm chống bác 鎛, cầm đông sớm trưa.
Nghiêm Chính (嚴整→政) là tướng giặc xưa
Chém đầu Trương Bảo, mã dơ trong thành.
Tuấn thu ba quận về lãnh, (qui thuận)
Sai người liền số (連數) ai giành thửa công.
Còn thằng Triệu Hoằng 趙弘, Hàn Trung 韓忠,
12b Cậy muôn quân mạnh, cướp dông (客): cướp dài
Tới xa ai nấy tâu nài,
Bảo: « Người Chu Tuấn đáng tài, khá chuyên »
Vừa ngày trẩy đến đất Uyên 宛,
Triệu, Hàn hai đứa (打→多丁) tranh tiên, tranh hùng.
Chu Tuấn sai tướng tin-dùng:
Huyền-Đức, Quan Vũ, với cùng Trương Phi.
Ba người ra sức, ra uy,
Đánh nhau từ sớm đến khi nửa ngày.
Chu Tuấn sai tướng tin-ngay,
Huyền-Đức, Quan Vũ với rày Trương Phi
Cầm quân đã áp tư bề,
Chung-quanh (繞) vây kín, thế tề (齊) Thái-sơn 泰山.
Hàn Trung lường hết, khôn toan,
Rủ nhau cản cổ, xin van ra đầu (頭).

Chu Tuấn chẳng khứng, chẳng[1] cầu.
Huyền-Đức mới dẫn lẽ mẫu đời xưa.
« Vua Cao khai nghiệp, sáng cơ 開業創基.
" Bởi hay dung thả, bụi nhờ 倍如 quản gì. 之.
Tuấn cười rằng : « Có đời thì,
" Hình cùng, thế khác, mãa bì hoà phương (好方).
Ba Ngày xưa chưa định ; {bài trương (排張)
" Về rày khá mắc kiếm phương dỗ-dông (咁啈).
Khi nay, phép nước sòng-sòng (淉巳),
" Phải toan rửa sạch bầy dòng đội khăn.
Ví-dù chẳng cấm, chẳng ngăn,
" Kẻ lành, kẻ dữ khuyên-răn được nào 就
Ở ta ngỏ (gỡ) cửa gió vào,
" Quen thân cho nó hỗn-hào càng lung 竉. »
Huyền-Đức rằng : « Ấy lời công,[2]
" Ắt là thằng giặc còn trông (竉) sống (𤯩 sống) mình.
Nó liều, nó phải vong hình 亡形
" Chẳng bằng ta để thư-tình một bên. »
Tuấn rằng : « Lẽ cũng khá nên. »
Liền trao tướng-sĩ sai-liên 差連 vội-vàng.
Hàn Trung lui tới giựt (室) đàng,
Đem nhau dẩy (𨀈) quẩy, dẩy quàng, chạy pha (破).
Phải khi quân cả âu 謳 ra 囉
Chu Tuấn đâm được ở ca (敬) góc thành.

(1) có lẽ : lời 2 coi bậy

Huyện Đức gặp Tôn Quyền (Kiên) tiếp viện Tuấn và Huyền Đài

Triệu Hoằng, Tôn Trọng (孫仲) chẳng đành, (仲孫→)
Đột(突) nhau liều thác, đánh giành đất Uyên (淵→宛).
Tuấn mong lọt-lỏng (trút xuống)(律竃) đông-biên,
Ở dinh, một tướng lộ lên trận bày.
131 Cả đầu gạ, lớn mặt, sồm mày (嶤),
Tròn lưng, dài cánh (俞膝曳蘭) cả tày kỳ-lân.
Quận Ngô 吴, người kẻ Phú-xuân 富春,
Cháu ông Tôn-tử 孫子, mình cân cao tài.
Tên Kiên 堅 (nguyên 擬 nghĩ?), tự là Văn-Đài 文臺,
Gồm no nam-tướng 南將, nam-tài 南才 nỏ-nang 弩囊.
Thuở mười bảy tuổi toan đang,
Bắt hùm vào lỗ, vào hang mặc dầu.
Gặp phen ếch giếng mọc đầu, (nhô)
Ngụy xưng hoàng-đế, trống chầu 鼓朝 hằng thôi (退擢?)
Tôn Kiên chỉn giận thay (世) ôi!
Cùng quan tư-mục (司牧→馬?) cày đôi 耕堆 phá vào.
Chém hoang (荒) tặc-đảng lau-tau 僚曹,
Của dân chẳng phạm tơ-hào; cực nghiêm.
Quan liền số để (迹) triều thiêm 朝簽,
Cho Kiên làm chức hải-diêm 海鹽[1] huyện-thừa.
Phép dùng chính-trực, công-bằng,
Bể chẳng hề động, nước hằng trong thanh (清.)
Hay tin có giặc động binh,
Kiên nhưng 13 quân mạnh tinh-binh đến hồng (烘)

(1) 鹽瀆,

44/10

Tuấn coi biết mặt, mừng lòng,
14a Khiến quân thị đánh ngoài vòng cửa Nam.
Cửa Bắc, Huyền-Đức anh-tam 英三,
Cửa Tây, Chu Tuấn quân đam 冘 càng nhiều. đem
Chừa phần ba cửa lớn đều,
Cửa Đông trống (𧊉) để dắt-dìu (達遛) sẽ toan.
Tôn Kiên mửa (mới) 嗎 tiếng hò ran 呼嘛,
Chém thằng họ Triệu* trên an liền đời. 赵弘 (11/6)
Tôn Trọng mất vía, ngã dời (𢈊.)
Huyền-Đức bắn phải, trùn hồn con đâu
Tuấn mừng đấm-chém, vuốt râu (拔拈)
Hơn ba mươi quận tay thâu một hồi

Huyền Đức được bổ chức Tri huyện

Đợi ngồi (待嵬) xa-giá vừa ngồi 度外
Tôn Kiên, Huyền-Đức đệ-đời 遞頪 sổ thăng.
Tôn Kiên có của liền văng
Được làm tư-mã, ai chẳng khen tài.
Huyền-Đức áo vắn, chẳng dài,
Chức quan chưa dễ đã hoài cho không.
Anh em lở-lửng hằng trông 𢖵,
Gặp Trương Quân 張鈞 mới kể công trình-bày.
Trương Quân nghe được, xấu (敲) mày
Sấn đến đột đến, tâu-bày trước vua.

㊂四/12/cit3：因此玄分除授中山府安喜县尉。尅日赴任

14b Rằng thì: « Quan bán, chức mua
Bởi Thập Thường-thị 十常侍 cùng đua làm giàu.
Kẻ nhiều công, khó chẳng bầu 葆,
Kẻ nâng(能) của-cải hạnh-cầu 倖求 thì toan.
Vậy nên dân phải lầm-than,
Vì chưng(徵) chứa những giống gian trong nhà. »
Vua rằng: « Xông xáo (衝扱) thay là! »
Khiến người vũ-sĩ 武士 bất hoà 不和 đuổi(?), đi(?),
Thập-thường cũng luận văn-vi;
Tâu rằng: « Xuống chiếu một-khi sơ 初 truyền
Mời Huyền-Đức đến vệ-tiền 衛前. »
Lễ thôi, kinh dẫn 經引, chức liền mới ban
Cho làm Yên-hỉ 安喜 huyện quan,
Ấn(印) đồng, dải 帶 mực, gác an đi nhậm 任
Huyền-Đức, bình chẳng dám cầm,
Bèn buông tử-đệ sầm-sầm(岑乙) hồi hương.
Chân tay, hai tướng Quan Trương,
Với hai mươi đứa 打 quảy hương (怏粮) số hầu(數侯)
Ngày liền phó nhậm càng mau(茂).
Ba-phen sách cũ lĩn 輦 bầu nước trong.
Rồi chẳng có việc, thong-dong,
15a Anh em hằng ở song-song há rời 移
Ăn thì một miếng cũng mời,
Nằm thì một chiếu, hở rời khi nào (移)(帶)

Lư Thái hùng

Dân đua cấy-hái xao-xao (沙→抄乙)
Bán đông mua nghé, bán đao mua bò.
Kẻo còn đạo-kiếp rình-mò,
Của đường chẳng mất (室), thuế đò ~~chung~~ Kẻo phân.
Đã nghiêm kỷ-luật 紀律 đem quân,
Lại ra đức-chính trị dân lạ-dường lùng (漾→弄)

T. Chi Danh đốc-bưu. H. Đức tri quan

Chưa đầy bốn tháng việc dùng,
Quận liền sai Đốc-Bưu 督郵 cùng đi toan.
Đốc-bưu là chức phán-quan 判官.
Tra nơi lỗi, phải, ngay, gian dường nào.
Huyện-Đức ra cỗi, rước vào,
Làm lễ khúm-núm (稔坎～?) bằng chào (氷朝) trọng thay 也
Đốc-bưu ngúc-ngắc 局蕚 múa-may 姥埋.
Ngồi trên cật ngựa một tay thẳng đè (低) = chỉ
Quan, Trương giận dạ hầm-hè 唵夏
Đốc-bưu liền nạt phao đề (碌砲提) những xưa. ?
Hỏi: « Người huyện-ủy biết chưa.
Mặc ta bàn việc, như của, há lầm.
15b Mừng bao thiệt của lộ (路→賂) thầm (宂→愖),
Cột (橛) kia dấu mất, lẹ 离 tầm phải ngay. »
Huyện-Đức rằng: « Bị chưa hay!
Vốn còn có ký để tay truyền nhà.
Từ vua Cảnh-đế thăng-hà (迸→升遐)
Tĩnh-vương 靖王, Lưu Thắng 刘勝 ấy là ông ang 史.

Một thời là một thiên-mang 天罡,
Nói ra ốc ngộ 沃語 giơ-giang (加江) thế-thần 替臣.
Sấy đây, vì có công-huân,
Há bì bằng kẻ nếm (喃) phần làm quan.»
Đốc-bửu mắng rằng: « Loài gian!
I mười chín thật, đá-đoan 破端 nhiều đường.
Triều nầy cả mặt họ-hàng,
Hẩm-hồi 闠灰 chưa dễ ai mắng triều xưa!
Cũ từ giờ 矩 lá ngải (艾) thừa-lửa,
Mày mò (眉謨) mẹ bạc, nhận vơ cha tiền
Rày vua xuống chiếu cầu hiền,
Hợp trê pho đẳng (浦) làm phiền-nhiễu dân.»
Huyện-đức thẹn mặt lui chân,
Toan cùng huyện-lại vân-vân một bài.
Lại rằng: « Cả mọn ai ai,
Đều rằng tham sắc, tham tài, làm mưu.
Của vào thì một hoà hưu 和休
Dù ta khua: 吁 miệng 皿, Đốc-Bửu chẳng hề.»
Huyện-đức rằng: « Tính-khí nễ 泥.
Lễ dùng đưa khách, toan bề lấy đâu»
Đốc-bửu phải đứa I (孖) hiểm-sâu,
Hiệp lại liễn số, đệ tâu Cửu-trùng.
Huyện-Đức mong đến già-dòng (瀉洞)
Ba lần gõm cửa 鬱拳, đều cùng xua ra
Chiều 咱 lòng, lại nhìn cho qua,
Trưởng Phi nghe được càng già bối-hối.

Phải khi lơ-lửng chơi rồi,
Gặp người già-cả luống ngồi khóc than.
Trương Phi bèn ướm 諳 hỏi-han.
Lão-nhân đứng dậy khoan-khoan trình lời
« Tuổi già, họa phúc dầu trời!
Có ai từng biết sự đời nầy chăng.
Đốc-bưu miệng lưỡi còn hăng,
Lập nghiêm đã học kiêu (驗→驕) càng cậy quyền.
Dệt (緤) thêu gian-dối nhãn-tiền,
16b Quanh-co ~~chi~~ (䝜) chỉ muốn một tiền: họa thôi 退
Thầy quan châu huyện, thương ôi!
Đi bầu 葆 quan lại đánh 打 thôi 催 thiệt 舌 đòn. »
Trương Phi, con mắt trương 睜 tròn,
Nổi cơn giận cả, nào còn kể ~~cho~~ ai.
Bẵng-bẵng mặt đỏ, tía tai (細腮),
Quân gồm đến coi thấy ngã lại-liệt 来列 nằm.
Nghiến răng, cắn lại sầm-sầm,
Đốc-bưu ốc 沃 dễ con cầm 黔 càng vênh
Phi liền giật ngựa đành-hành 丁馨.
Đốc-bưu mình đã gẫy đinh 瘨疔, hỏi gì!
Buộc vào cây liễu, bắt qui,
Bẻ cành mà đánh con 㐌 bì 皮 ba trăm.
Huyện-Đức chực-thức 直式 chiêu đăm, 招忠
Thả ra ải dịch 驛 viếng-thăm mới đành.
Thấy cây liễu trụi 除 hết cành,
Đốc-bưu thóp-thóp (嗒匕) rẻ-rau 祂冷 còn hơi.

7/13 玄德乃取印綬，掛於督郵之頸，責曰："據汝害民，本當殺卻。
今姑饒汝命，吾繳还印綬，從此去矣"

Chân-tay, mình-mẩy mọi nơi,
Xám(侵) đen như trái đồng-tởi (同腮) dây dưỡng 曳羕.
Vì rằng: « Họa phúc khôn lường,
Khỏi vì chước bởi Thập-thường tấu trong. ([illegible])
17a Những lăm 林 đồ 覩: đọc bằng ong, (đồ đọc? (nhìn))
Nào hay có chóc 祝 (1) giùi đong 椎東 mà ngờ.
Ơn người tha trống (sống 𤯩) thân thừa,
Tưởng nầy thật khiến, thật chờ còn lâu. »
Quan Vũ (2) Phi rằng: « Hừm ngỗ vuốt râu!
Anh qua công-nghiệp thế đâu phen-bì.
Hãy ra luận thưởng đi (地) gì?
Bằng quan huyện-lệnh, tao thì màng sao!
Phượng-hoàng đỗ ở cây cao,
Có đâu đỗ bụi (貝) cỏ ~~ma~~ hao (古耗) được chầy.
Vì toan chước trộ (chừa?) dân nầy,
Anh em qua xá chém mầy mới đi. ([illegible])
Miễn là bền chí khả-vi,
Trượng-phu há (可, 呵) chẳng có khi ngang-tàng! »
Huyền-Đức lấy ấn vội-vàng,
Liền treo lên ở cổ thằng Đốc-bưu.
Trách rằng: « Tao, nghĩa họ Lưu,
Mầy sao hay phụ ái-ưu, nên lòng?
Lẽ ưng cầm mực cho rõng (洞). (= nên)
Một mầy chưa dễ cạn bông (vông?) (伴逢) kẻ gian.
Ăn nầy phó bả 把 nhà quan,
17b Tử: rầy thì rái 戋, chớ ngoan 頑 nữa là! »

(1) trống? như kiểu chóc mòng (chốc)
(2) Theo ... thì Đó là lời Quan Công

漁陽尽平，刘虞表奏刘備大功，朝廷赦免鞭督郵之罪。
除下密丞，迁高堂尉。
公孫瓚又表陳玄徳前功，薦為別部司馬，守平原縣令

Huyền Đức về gặp Lưu Khôi (xin) dẹp Ngư dương, được bổ?

Huyền-Đức về đến quê nhà,
Lấy xe chở mẹ liền hoà dời ngôi (嵬). (khôi)
Phép dùng, ẩu-ẩu 嘔匕 tin thôi 信催,
Huyền-Đức bèn bả 把 Lưu Khôi 刘恢 giúp thì. 執
Phải phen Trương Cử lời nghì,
Đất Ngư-dương, cứ thành trì (墀→池) mới thâu.
Vua sai quan mục U-châu 幽州, 右司
Sắc thư giong (xuống) 㨫 khiến Lưu Ngu cho bồi 倍.
Lưu Khôi biết được lai rồi 哩蛛, 哩 → 咂? rạch rồi
Thư dâng Huyền-Đức theo đời lập-công.
Huyền-Đức đầu đột đối (đuổi?) xông,
Giặc ông (thua) tan-tác, nào thông 通 sắp (立) bày. 輸 輸
Quân Ngư-dương đã yên rày,
Huyền-đức trọi 𡗶 có tuần ngày công thâu.
Lưu Ngu đệ sớ về tâu,
Sự Đốc-bưu có lửa (trưa) 𤈜 đâu đại-đằng 大滕.
Lại cho làm Hạ-mật thằng (令 T. ~ 丞)
Đãi 侍 Cao-đường lệnh 高堂令, lệ hằng mỹ-thuyên 美銓. (đổi)
Và công Tôn Toản 孫瓚 trần ngôn (đọc nguyên)
18a Chức thăng tư-mã Bình-nguyên 平原 đã đành.
Lưu Ngu thêm có đức lành,
Ở ngôi thái-úy, tuổi danh 𠦳 ước trăm.

Hạ Triều giết (sai) Thứ sử thị Kiều thạc

Trung-bình (中年→平) vừa thứ sáu năm
Tật vua Hiến-đế càng chẳng mới 森煤 ~~truyền~~ Hùng
(Thuế mọi chi

Truyền mời Hà Tiến một hồi,
Nhật tin nào có kịp ngồi hòa toan.
Hà Tiến người cũng dân-gian
Lấy bên ngoại-thích, làm quan binh-quyền.
Đường còn thấy chiếu nhật truyền,
Chưa hay lành dữ, nghĩ liền hăm-hăm.
Tư-mã Phan Ẩn 潘隱 (德→隱) đã thăm
Rằng: « Vào cung cấm, chẳng kham bây-giờ.
Kiển Thạc 蹇碩 binh nó lắm 廩 chờ,
Tướng-quân trở lại, còn ngờ làm chi. »
Hà Tiến về phủ một khi,
Vội (倍) đòi tướng-tá, văn-vũ cùng luận 論,
Tào Tháo dậy, đứng trình gần:
« Thập thường ngày cũ hợp nhuần ơn tây 私.
Trong ngoài bàng-bẫm (旁稟) (1), giây-giây (紙〻)
Thám-thính (晒→哨) thiếu (2) kẻ đấy đây đi về.
Mưu thì: ở mật (密) chớ nề,
Khéo khôn làm họa ~~bằng~~ bằng-bê (俸皮) đã liền. »
Hà Tiến mắng rằng: « Xảo-ngôn! (đọc nguyên)
Lấn 吝 mày 邁 chi biết căn-nguyên (根(原→源)) ngổ ngáo
Còn ngồi giọng giảng (㨾晥) lo mang,
Phan Ẩn (德→) lại đến vội-vàng báo tin:
« Đức vua linh 柩 đã lên tiên,
Ở đền Gia-đức* Tân thiên 寘天 ngày nào.
Kiển Thạc chúng nó xào-xáo 抄〻
Giấu 藏 tang, chờ tướng-quân vào mà toan.

(1) rễ bàng rễ bẫm (2) thiếu?

*嘉德門 ở 長樂宮 (Gun đài hồi 3), và 嘉德殿 đài hồi 4

Thấy vì thiên-tử chưa an,
Khoảng hụi Giống (種聲) nó muốn cho van (朱嗔) dời-dời 對移.»
Phan Ẩn nói chửa hết lời,
Lại sai bộ khác tin đòi càng mau 毛.
Hà Tiến khi ấy thêm xao 敲,
Hỏi rằng: « Tào Thao giúp nhau chước nào?
Tháo rằng: « Lấp cả quân vào,
Lập vua cho chính thửa hào 爻 rồng bay
Sau tang, đâu đấy thông hay,
19a Kiển Thạc đã ở trong tay, khu trừ.
Hà Tiến chưa quyết nghèo 堯 nguỳ 敲, X. 1709, 1981, 2079
Thiệu 紹 (1) rằng: « Hà 可 có dám từ việc khôn!
Xin đem nghìn quân hổ-bôn 虎賁,
Sầm vào, thế chẳng phá môn 破門, xin đến!
Mặt trời đứng 頂 bóng giữa 宁 nền 碾,
Lẽ đâu non giá còn bền, chưa tiêu?» 氷山
Tiến liền đòi hết đâm, chiêu,
Tui thông cả mọn quan-liêu đại-thần.
Cửa đền song mở (雙馬) chín lần
Đưa vua Thiếu-đế trước gần áp cung 押宫. 桐 肆
Lễ yên ba tiếng kêu tung 嵩 (2)
Thiệu cho đứng (頂) hết yếu-xung tứ bề.
Bên sau quân đã áp kề,
~~Gặp~~ Kịp thằng Kiển Thạc ở để 移 vườn hoa.

(1) 袁紹 (2) 嵩呼

Bởi đâu Quách Thắng vừa qua,
Chém thằng Kiển Thạc đem ra nộp bày.
Thiều cùng Hà Tiến toan rày:
«Củ cố (矩古) còn đấy, có ngày lại lo»
Đã thái hậu che chở Hoàng gia
Trương Nhượng hay được nhỏ to. 張讓
198 Vào chầu Thái-hậu, toan-lo mọi tình:
« Kiển Thạc được tội triều-đình,
Sự nào hay khá (可) đến mình chúng tôi
Tướng-quân, người chẳng xét- thôi? đôi sôi (埄 → 推) "đôi" = sô X
Trông ơn trời bể vua ôi! nở gì »
Thái-hậu, dạ dễ thương vì,
Khiến mời Hà Tiến, tức thì vào đây. 排
Ri? Bèn rằng: « Ta đẳng kẻ ngay,
Vì ai cho được khi nay sang-giàu.
Kiển Thạc tội chẳng khá bầu 保, ×
Triệu 趙, Trương mong lại kẻ hầu 挶蠔 nói ru!
Nghe lời kẻ mọn bỏ vu,
Nào ai còn dám lời-lửu; 嘓喨 được là. » ×
Tiến liền trở về đến nhà,
Viên Thiệu thấy ý, chẳng hoà nói vay 為:
« Dù rày ta nhẫn khoan tay,
Có mình thì giữ 宁, thật thay (世) ắt nghèo nguy 危 瓷. »
Tiến rằng: « Mấy (邁) một nói theo? 絽, ×
Ý tao đã vậy, rèo-rèo (禘禘) thốt xui 吹! ×

Chúng quan thấy vậy từ lui (退)
20a Tiến xem làm tể, liền vui chẳng phòng.
Thái-hậu muốn thuận đôi lòng,
Bèn truyền ý-chỉ mọi vòng (逢) tông-khanh.
Luận phong Hà Tiến là anh, (娄)
Làm thượng-thư chức, nức danh đại triều 代朝.
Vào thì nghe nhạc quân-thiều 鈞韶,
Ra thì kiệu tán dập-dìu tây đông 熠燿
Thiếu hay Tiến đã vào trong 韓
Cùng thằng Trương Nhượng nói trong nói ngoài.
Bỏ(1) cho cậy mạnh, cậy tài,
Đã thuốc Đổng hậu 董后, lại hoài yêm quan (閹)
Dương 楊 khi chúng nó gian-nan,
南 ta phủ dẹp mưa toan trần-trần.
Tiến (進) rằng: « Ta xá còn luần »
Nhượng rằng: « Có kẻ nghe gần đám chiều »
Hà Tiến, em là Hà Miêu 何苗.
Nhượng cho đem những của yêu đi lồ 賂.
Hà Miêu, loài cũng vô-đồ 無圖.
Lòng tham của nó, liền xô (雛) ghét anh.
Vào tâu Thái-hậu Tích-ninh 昔寧
Rằng: « Quan Đại-tướng song sinh lộng quyền.
20b Chẳng lo nhân-đức cho hiền,
Một lo chém giết liền-liền làm uy

(1) Đất đế, đô

nay 尼

Nầy vua vừa trị vô-vi 無為,
Lại mong cải tác 改作 tranh khi 爭欺 nên loàn."
Thấy lời Miếu nói làm phàn (樊),
Thái-hậu chín cực bàn-hoàn lo-âu.
Vừa khi Hà Tiên vào tâu,
Thái-hậu có khứng nghe đâu một lời!
Phán rằng: « Lễ cũ đời-đời
Quan trọng [illegible] há có buông rời quân trọng [illegible].
Sửa (訂→町) sang giềng-mối hầu xong,
Lại làm cho rối, khá mong nương nhờ. »

Hà Tiên bàn kế giết Hoàng quan

Hà Tiến lặng (浪) thửa lòng ngờ,
Nể (你), chẳng dám thốt ư-ơ, liền hoà.
~~Thiệu~~ Viện Thiệu (紹良→袁紹) rước hỏi nẻo xa.
Tiến rằng: « Thái-hậu dặn hẹn (恨) ta mửa hề. »
Thiệu rằng (良→浪): « Người đã cứ lề,
Thì ta thông họp (恰) tứ bề quan-quân.
Bấy-giờ uy-khí dậy (民) rân
Thái-hậu cầm được lòng nhân đâu nầy. »
Tiến rằng: « Chước ấy khen mầy, 遥
Mầy đi cho kịp, chớ chầy làm chi. »
Trần Lâm (陳林→琳) rằng: « Chẳng khá đi! »
Tiến rằng: « Mửa nết (涅) hồ-nghi vô-tình. »
Lâm rằng: « Mình lại dối mình,
Lấy tay bưng 邦 mắt che 𪽝 rình (灵) bắt chim.
Ấy sao sự nhẹ bằng tim 芯 (1),
Hoà làm sự nặng, dẫu lim (林) chẳng tày.
Mộ (2) xem quyền tướng-quân rày,
Trên bảng (3) hai thánh, dưới bày muôn quân
Ra vào, sấm sét chuyển rân (民)
Rồng kêu, hổ 㯝, vểnh chân dám giô (噜)
Giết ai há phải rình-mò,
Bằng tra cái tóc vào lò lửa than.
Trong ([illegible]) nhà, nếu sửa ([illegible]) thì an,
Sự chi giao-động (挃→撞) quân-quan bề ngoài.

(1) tim đèn, bấc. (2) ta (3) nâng phò

Bây-giờ họp mặt nhân-tài,
Một người, một lẽ, một bài, một ra.
Tiếc thay, giùi nắm (喃) tay ta, ([illegible]).
Nỡ nào hoà lại trao ra người cầm.»
Tiến rằng: « Người liệu chỉn lầm.»
Tào: Tháo khúc-khích múa 姥 thâm rằng bay:
« Văn (文?) đã lễ 礼 định một giây,
Làm chi dái-dự 曳預 dây-dây ([illegible]) ghe điều.»
Tiến rằng: « Tháo, thế 世 thấy nhiều!»
Tháo rằng: « Lũ ấy như rều, coi sao 豢瑰窂!
Đời xưa Thánh-chúa sáng (朗) cao,
Tôi trong đấu khá sự trao binh quyền. 鼙, 鞞
Dù mà trữ giống chẳng hiền,
Những người cười nói, phút liền nên công.
Một người hộc-tốc (斛速) chẳng thông,
Chỉ cho ửng-ửng đợi hồng 洪 quân-quẩn.
Rày điều chẳng có phòng phần (防閑).
Chừng mai, lậu-tiết, phân-nan (?) kịp chăng?»
Hà Tiến giận dầy, thung-thăng.
Tháo lui (雷) bước xuống 竜, nói-năng rằng vầy 皮:
« Ví-dù loạn thiên-hạ nầy,
Ắt là ở Tiến đầu thầy hại ai.»

Hà tiến ... họp quân ngoài ở kinh.

Tiến vội giả chiếu liền sai
Kịp mời bản-đạo một mai đến đều.

(1) vay

Những quan thái-thú đang triều
Tên Mao 帽 họ Kiều 喬, thứ nhất một phương. 4/4
22a Thứ hai, tên; Khuông họ Vương (王匡) (1)
Đinh Nguyên (丁原.) hiệu Ốc 沃 Liên trường 連場 thứ ba ×
Người người, ngựa ngựa hăng-hà,
Thứ tư Đổng Trác quân đà vô-biên 無边,
Hay là thật có vương-ngôn (đọc nguyên)
Ngọn cờ thẳng trỏ tranh liền đến ngạn 岸.
Lý Nho 李儒 thằng ấy nồng-nàn,
Dạy sử Đổng trác thiên-văn biểu dâng. ×
Biến mừng thấy biểu, liền bâng
Cầm ra gia khắp lâng-lâng triều-thần.
Thượng-thư Trịnh Thái (郭→鄭泰) xin ngăn,
Nói-năng «Đổng trác gia phần hổ-lang.
Kinh-thành cho nó được sang,
Đến đâu, ắt nó cắn (哏) hoang mọi người »
Tiến thấy chúng gián liền cười
Rằng: « Hoảng 恍 ruột óc, những lời cò-que 孤規 » ×
Lô Thực lại nói, chẳng nghe.
Hai người đề (1) chức, liền xe từ hồi.
Tuân Thu 荀攸 cũng cáo về rồi.
Thái rằng: « Khám họa khôn ngồi cho đang! »
Trác vừa đến đất Thằng-giang (渑→澠江)
22b Liền binh đóng lặng, dọc 獨 ngang đợi chờ.

(1) bỏ (1) sai, mai đó là Ngô Khuông

Hoàn quan giải Hải Triều

867 Trương Nhượng hay tin bấy-giờ
Họp nhau cùng liệu cùng chờ hỏi ai.
Vân-vân giao-đấu 交鬪, rỉ tai.
Đinh-ninh như vậy, chớ sai cuồng I lòng.
Cửa đền Gia-đức (嘉德) trong vòng,
Năm mươi quân phục cho ròng tay đao.
Đợi chờ trở mảy 櫓擺 khi nào,
Nom đợi 神隊 linh-nghiệm làm sao mặc dầu.»
Nhượng liền lại trở vào chầu,
Lạy bà Thái-hậu giập 𩑈 đầu tâu qua:
«Đức vua ơn rộng: (曠) đã xa,
Tướng-quân còn ở nết-na chẳng hiền.
Tây mình, đổi chiếu vua truyền,
Cho khinh phép nước, cho phiền ý vua.
Chúng tôi lũ rắp 𢪀 già-nua
Vua xá tôi sống (𤯩), xin xua tôi về.»
Thái-hậu rằng: «Có mưa hề,
Chúng tay đến (典) phủ, toan bề lợi: 滛 anh.»
Nhượng rằng: «Như cá trong sanh
Đến thì thịt át nên canh còn gì.
23a Vua dù có chút thương vì,
Mời quan Đại-tướng tức-thì vào trong.
Được lời vua phán thong-dong,
Phúc trời để tuổi (歲), ít mong khá lành (諳)

Hoặc người chẳng khứng thú (次→娶) tình,
Chúng-tôi hay một nộp mình ở đây.»
Vua bèn thảo chiếu 㫖 giấy:
«Truyền mời Hà Tiến vào đây, có lời.»
Hà Tiến mong đến kịp mời,
Trần Lâm rằng: «Chẳng khá dời đi đâu.
Thập-thường chước nó thâm sâu.
Nếu đi thì ~~mắc~~ thật mắc âu (kh) (驅→) chẳng chầy.»
Tiến rằng: «Thủ chiếu thế vầy,
Vụng (俸) gì cho phải lần mầy (眉) dạy (代) tao»
Thiệu (詔→紹) rằng: «Đâu đấy đã giao
Hình-tích 形跡 đã lộ, duyên 緣 sao chẳng chờ.
Dù chẳng cả-quyết còn ngờ,
Sự nầy biến cập 变及 kíp chờ dang ca 除揚歌.»
Tháo rằng: «Đòi Thập-thường ra,
Trong cung vắng hết thì ta sẽ vào.»
Hà Tiến cười rằng: «Đứa: Tao 打曹
23b Số đồ con trẻ: sá nào liền toan.
Tao rày quản hết nghìn quan,
Thập-thường chi dám cả gan tranh-hành.»
Thiệu rằng: «Đi ắt chẳng lành (冷),
Chúng ta sắm sửa (潭卸) cho rảnh 冷 gửi nhau.»
Thiệu cùng chúng Tháo hầu-hầu 嚣,
Cắp 𠯿 kiếm cặp thuẫn trước sau một lòng.
Năm nghìn lọc những quân ròng,
Phó người Viên Vệ 袁衛 để phòng chuyên cơ 専机.

Đinh-ninh chưa giải ([illegible]) mộ tơ,
Hàm mai 啣枚 (1) phỏng lấy phép xưa nhạn-hàng 雁行
Chớ dẫn (鄰) Hà Tiến ngần đường,
Càng lôi áo lại, thì càng chẳng hay.
Cửa đền quân đóng nẻo ngay,
Biến cùng phố 鋪 tướng chân tay trăm người.
Những tài lấy một dịch mười,
Hoàng-môn 黃門 coi thấy, liền cười nẻo xa.
Rằng: « Vua lệnh mới hôm qua,
Đáng nghiêm chẳng được vào ra hỗn-hào.
Khiến cho Đại-tướng gắng 強 vào.
24a Đức vua dầu phán lời nào, sẽ vâng. »
Tiến tin nghe lời nói tăng 增,
Để quân, bước giữa lâng-lâng chẳng màng.
Đến điện Gia-đức giữa đàng,
Thấy thằng Trương Nhượng miễn 免 (2) thằng Đoàn Khuê 段珪
Chung-quanh những nố 奴 chỉn ghê.
Nhượng liền cả tiếng buông uy mắng rằng:
« Bà Đổng quốc-mẫu ai bằng!
Mấy cho thuốc chết mới tăng tội oan.
Đến ngày làm lễ long-san 龍山,
Mấy lại giả ốm 暗 gian-ngoan đã nhiều
Con nhà hàng thịt giữa lều 寮,
Vì ai mày được ngồi triều sánh vai.
Chẳng lo báo đức hôm mai,
Một lo báo oán, trách ai bây-giờ. »

(1) Ngậm tăm (2) với

Hà Tặng 浪 Lời thốt như tờ 詞
Tìm đường giác-lạc 角落 mong-chờ chạy ra
Nhượng rằng: « Nào hỡi trai ta! »
Liền hoài Hà Tiến ở ca dưới đền.

Viên Thiệu Tào Tháo giết Hoạn quan

Thiệu nghi Tiến còn ngồi bên 駢,
Đứng 頂 liền ngoài cửa, phút liền cả kêu.
24b
Hoàng-môn lũ nó: nhẻo trêu 饒撩,
Lấy đầu Hà-Tiến hoà khêu (拉→拉) qua tường.
Hỗi (誨) rằng: « Hà Tiến lỗi thường,
Chúng bay chớ có lo-lường sự bao. »
Viên Thiệu liền cử tiếng cao:
« Xưa nay chưa thấy sự sao làm vậy!
Chúng ta, ai bả ơn thầy,
Xá cũng liệu sức trận nầy cho nên.
Ngô Khuông 吳匡 song cửa bổn bên (雙拳本边)
Cùng người Viên ~~Thuật~~ Vệ (術→衛) xông liền hăm hăm
Hai bên mù-mịt tối-tăm,
Thiệu cùng người Tháo đều đâm vào trong.
Chẳng toan cả mọn làm xong,
Thấy ai hai một 哈衆 chém rông phát càn.
Phàn Lăng 樊陵, Hứa Tương 許相, Cảnh Lan 景瀾,
Cậy làm thái-úy đứng hàn 韓 trây-trây 支 (1)
Mắng: « Sao vô-nghĩa đến đây? »
Thiệu liền quát nói dot —— 突來 một hồi.

(1) Trì trì, trờ trở

967 Triệu Trung (朝中→趙忠) Trình Khoáng (韓廣→程曠) nhảy vời 培
968 Túy-hoa 翠花 khi ấy náu ngồi ở trên.
Thiệu liền tra lửa cháy lên,
25a 970 Bốn(1) người sa xuống, thịt nên cát lầm.
Trương Nhượng liệu chước khôn cầm,
Đem bà Thái-hậu đi thẳm Bắc-cung. 郭北邙山
~~969~~ Đương cơn lửa cháy, gió ~~chung~~ chong giong 终,
Thượng-thư Lô Thực hiếu trung chẳng dời.
975 Chửi thằng Đoàn Khuê đã rồi 來
Trước vua Thái-hậu 紇 trời ở tay.
Hà Miêu 苗 cầm kiếm múa may 䟢埋
~~970~~ Ngô Khuông suất chúng đuổi ngay tận nhà.
Mắng rằng: « Cũng một ruột-rà (膗)
980 Mầy hòa lối đạo, mầy hòa lối danh.
Bênh người, dấu có 矣㝵酉古, ghét anh 結要
Chúng qua ăn thịt 唯 tanh còn dài 曳
~~975~~ Thiệu bèn ra lệnh trong ngoài,
Bắt được trai gái một hoài mà thôi (退)
985 Ba quân giết sạch chưa thôi: 崔
Thây 屍 nằm sượt-sượt 列匕, máu trôi dề-dề 提

chưa Hoạn quan đem vua chạy

Trương Nhượng thấy lửa hầu kề,
~~980~~ Đem Thiếu-đế xuống chạy về bên sau.
Khỏi thành bước-bước càng mau,
990 Xắt rừng, pha nội, bách 柏 lau (蔞), lội ngòi.

(1) Bốn là: 趙忠, 程曠, 夏惲, 郭勝.

25b / Có hai mươi đứa theo đòi 隊,
Đến ban rõ 路 mặt lại 隊 điều không.
Người Mân Công (官→閔貢)(1) đuổi tận 羨 sông.
Đoàn Khuê số ngựa tắt mong náu hình
Nhượng lo sự ắt chẳng lành.
Lạy vua, 室 phải bỏ mình, ai thương
Thiếu-đế cùng Trần Lưu-vương (陳刘→留王)
Anh em ~~náu~~ nín 報 nghỉ, tìm phương chửa nàn.
Quân quan tìm khắp hoà ngàn,
Hai người mình lép 膵 giữa đoàn cỏ cây
Dạ thì đói rét lây-đây 来嗅
Áo nom 南 (咨㔾) chưa phai sương dầm 淡.
Hỏi 詰 nhau 咊咩 khóc thầm,
Xa nghe vẳng-vẳng, canh cầm trống tư.
Vương hai(2) 咍 tỉnh sáng 朗 chẳng hư,
Lo rằng bao khá lư-cư (庐居) chốn này.
Nghĩ nào làm bạn cáo cầy,
Tìm đâu cho được lửa vậy? 焒𤊧 cỏm xởi/sơi 鉗嗺
Vua rằng: « Đêm tối dười-dười 移㔾,
Coi làm sao để biết nơi nhà làng? »
Vương hai những lệ lạc đàng,
26a / Áo mình quấn (裙) lấy dải ràng 帯床 áo vua.
Gió cây rạo-rạo (槊㔾) lá xua,
Thửa 𨀈 người 𨀈 ngựa chạy đua rụng-rời.
Vua liền ngửa mặt vì trời. 桐 𠓨
Ở đâu đóm-đóm ửng lời 𠓨 sáng ra. 朗

(2) Vương hai = Vương thứ hai
(1) ở dưới, nhiều nơi vẫn viết "Quan Công"

Anh em dắt-díu đi qua,
Dọn (濫) đường, coi thấy gần xa rành-rành 灵.
Vương hai rằng thật điềm lành
Phúc trời còn tộ đã đành kẻo lo.
Chân non, cao thấp quanh-co,
Đi chẳng được nữa to-bo 蘇逋 lại ngồi. (xo bo?)
Chuông đâu đóng đã ba hồi,
Hầu ban 𦛌 biết giùi phù-tang. 扶桑
Trước non có một điền-trang (田庄).
Chúa trang, đêm ấy, khi đang giấc nồng,
Chiêm bao, thấy mặt trời hồng,
Đôi vừng sa xuống sau đồng 𢧐 些
Chúa trang sáng 朗 ngày, trông ra,
Dương hai thằng trẻ nằm ca bên đàng.
Xăm-xăm bước đến, hỏi dang 揚:
«Trẻ nhà; ai đấy ở làng kẻ nao?»
25b Vua chẳng dám ứng rằng sao,
Vương hai thưa: « Ấy anh tao, Thượng-hoàng!
Thập thường làm loạn hoang-tàng 荒藏,
Đôi ta chạy quáy 怪, lạc-đàng hoa đồi.»
Nghỉ tâu: « Thôi (催→崔) Nghi 毅 là tôi.
Anh tôi Thôi Liệt (催→崔烈) và (𠀧) ngôi tù-đồ.
Ghét loài thường-thị 常侍 thô-bồ 粗蒲
Từ về, cày cuốc biên đồ 边塗 đất quan.
Ai (埃→hãy?) từng sửa chốn lâm-san,
Có duyên gần bến 㝵 Thiên-nhan lạ đường!»

Mời phò vua, chúa lên giường.
Cơm kê, cháo (粥 chúc) đậu, lễ thường qui dâng.

Bây-giờ còn sớm tăng-tăng (曾乙)
Quan (?) [Mân] Công xem (lối 路) tìm chừng neo vào — 官→関→閔
Gặp Đoàn Khuê ẩn dải hào,
Quan (?) [Mân] Công bắt được hỏi: «Nào vua đâu?»
Khuê rằng: «Chạy lạc đã lâu.»
Quan (?) Công chém quắc 馘, bạc 剝 thâu vội-vàng
Treo lên cổ ngựa ngang-ngang,
27a Đói lòng bèn phải vào làng kiếm cơm.
Thấy nơi cảnh vật đạm-hơm 覃歆,
Hương trời nghi-ngút mọi [mùi] thơm lạ-lùng.
Quan (?) Công đon-hỏi sự lòng,
Nghị liền đem Công đến cùng nhà quan.
Vua tôi dở nỗi gian-nan,
Mừng reo (嘹), tủi (悴) khóc rậy-ran xa gần.
Công tâu rằng: « Sự đã cần,
Há đâu vị-đẳng 位等 thánh-thần để không.
Một ngày muôn việc chẳng thông,
Tôi người cả mọn đều trông vua về.»
Vua bèn lên ngựa đề-huề,
Vương hai với Công ngồi kề một an 鞍.
Khỏi chăng ba dặm quan-san,
Bây-giờ mới gặp mọi quan đến chầu.

Không 空 mừng, phỉ (喜→斐) thửa ước cầu,
Sớ 初 ra hiệu-lệnh khoa 課 đầu Đoàn Khuê.
gặp quan Đổng Trác
Nhủng màng đủng-đỉnh gian thế 偕悌
Thấy quân tiến đến, chỉn ghê rấy-rang 曳羌.
Chúng quan hãi 駭 mặt không lường,
278 Viên Thiệu 袁紹 / ra ngựa đã dường (讓) nên trai!
Hỏi rằng: « Quân ấy là ai?
Thấy vua sao chẳng dọn gai 道芸, mở 美 đường? »
Trác còn (郡→群?) trên ngựa xênh-xang (青腔)
Hỏi: « Nào xa-giá Thượng-hoàng ở đâu? »
Vua càng nép-nép 納 ~~?~~ lệ âu,
Vương hai ra mắt thầy lâu 体娄, mắng rằng:
« Đứa J nào đi đấy miệng bằng 四平?
Tên mình chẳng bảo, phép hằng chẳng nương. »
Tâu rằng: « Đổng Trác Tây-lương (西揚→涼)
Đến đây phò giá cần vương bây giờ. »
Vương rằng tin ỷ (倚) khá ngờ!
Rập (扸) vua hay ý náu-chờ cướp vua? »
Trác rằng « Tôi mọn công bưa 功逋
Dám đâu tay múa 姥 hốt châu hàm rồng. »
Vương hai rằng: « Sự lạ-lùng!
Muôn phương đến. lãng 朗 che lồng 支篭 Trang-an.
Thốt cười trước mặt vua quan,
Sao chẳng xuống ngựa, cả gan còn ngồi? »

(1) quần?

Ⅲ 26/7 是日还宫，见何太后，俱各痛哭。检点宫中，不见了传国玉玺。

Ⅲ 26/8 董卓屯兵城外，每日带铁甲马军入城，横行街市

四 26/12 董卓…私谓李儒曰："吾欲废帝立陈留王，何如？"李儒曰："今朝廷无主，不就此时行事，迟则有变矣，来日于温明园中，召集百官，谕以废立；有不从者斩之…"

1091 Trác kinh, sởn ốc, hãi lời 駭𠠩,
Bên đường phục tội ⁞ (哩味) mới không. 𠰳

~~1095~~ Vừa ngày vua đến đền trong
Cùng bà Thái-hậu tìm rong 䆥, hỏi 䛊 dõi 㐌.
1095 Mất(?) 𠅒 truyền quốc-tỉ 国璽 chẳng còn
Kham thương nhà Hán trở 𠲖 mòn, đọn 道 suy

Đổng Trạc chực phế vua Hán. Đinh Nguyên mắng lại

Trác nhân được thế, làm uy,
~~1090~~ Ra vào cung-các đòi khi tung-hoành.
Cấm quân đóng ám 諳 ngoài thành,
1100 Ba nghìn áo sắt kế-hành 継行 theo chân.
Những người cố 雇 xác, 𢲨 thân,
Đãi-đồng lấy nó làm quân đột-liều 突料
~~1095~~ Lý Nho toan 𠛠 sắp-sửa ? 㕸超 : 李儒
« Mong d 打 Thiếu-đế mà giủ 𠰘 Vương-hai.
1105 Dương 楊 khi nước chẳng có ai (埃)
Phải dùng cho ~~gấp~~ kịp (及) ngày mai, hà (呵) chầy.
Vườn Ôn-mênh(2) [袁周民→園溫明] mé bên nầy,
~~1100~~ Rạng ngày mở (馬) tiệc họp vầy trăm quan.
Người nào cải (技) lại, chẳng an
1110 Thì liền giết thác (thố) (哲措), chớ toan còn vì.
Triệu Cao 趙高 thuở trước hơn gì,
28b Trỏ hươu làm ngựa, chước thì nhiệm thay »
~~1105~~ Công khanh đều đến liền tay,
1114 Uống ba tuần rượu, vừa say đang-đâng 噹𠄦. × ×

(1) giọn?

(2) nguyên: 袁周民 khg có nghĩa. Và chữ 民 cũ đọc là minh

Theo Hán-văn, đời chúa

Đổng liền nâng lấy chén vàng,
Khuyên mời, liền đấy 連帯 mình càng quá nghiêm
Doãn: (允) thốt rằng: « Chẳng khá hiềm,
Hoà triều sự phải cùng thiêm 僉, cùng luần.
Nay vừa cả mở (美?) thời-vận,
Một người trị khắp xa gần chín châu.
Thiếu-đế đã quá nhân-nhu (1= 儒),
Cương-minh 剛明 chẳng có, khôn thâu lòng người.
Vương-hai tuổi dại họ 曳户 mười 遗, (1289)
Học-hành lẫu (嘮) hết, chơi-bời chẳng hay.
Nên đổ tông-miếu khá thay.
Lời thật đã vậy, chúng nay thể nào? »
Trăm quan, ai (衣) dám tơ-hào,
ĐINH NGUYÊN 丁原 giữa tiệc bước vào, mắng lên:
« Mới ra dự cảnh? 竟 một bên
Dám ra lời ấy, tội nên nêu đầu.
Trong triều còn có dứng mầu
2ga Mày lo thoán-nghịch!, ai hầu nhận cho. »
Đổng trác giận dấy 曳 đôi-co:
« Hoà triều chưa dễ giám họ, lọ mầy. »
Tuốt (捽→捧) gươm, dứng một thôi chầy,
Lác thấy Lã Bố 呂布 họp vầy Đinh Nguyên.
Tay thì cầm bác phương-thiên 方天
Mình cao một trượng, lưng niên 年(2) mười vừng
Lý Nho hay ý vội lừng 凌 (2)
Liền ngăn Đổng trác xá dừng 万, phân thôi 分退

(1) nên? niên?
(2) Nhìn một cách để ra hiệu (= trừng)

Rằng: « Nay đã dọn 道 tống-bôi 送盃,
Ngày sau sẽ luận đổi ngôi, muốn gì. »
Trác rằng: « Mặc chúng cùng nghì,
Bằng ta thừa ý, hợp vì đạo công 道公? » (1)
Lư Thực chẳng kể nói rông:
« Trong chốn ấy phòng (防) quyền lớn có ai?
Kìa vua Thái-Giáp bất tài, 太甲
Y Doãn mới phóng ra ngoài Đồng-cung (桐 → 桐宮).
Nọ vương Xương-ấp 昌邑 bạo-hung,
Hoắc-Quang cáo miếu, giáng phong đã vừa.
Nay vua Nhân đức có thừa.
Vin 援 nhà, việc ~~nước~~ ắt như giơ 除 bằng gương.
29ᵉ Mấy: là quan áp 押 bốn phương,
Việc triều luận-bác 論駁 chủ-trương chẳng hề.
Chu-công chưa ắt ? một bề,
Dại: (戅) như Vương Mãng 王莽 giả nghì 檜 chăng »
Đổng Trác giận dấy hung-hăng
Chúng quan khuyên dỗ đỡ nâng 扶能, mới dừng.
Lô Thực hoà khóc, hoà ngừng.
« Tiếc thay nhà Hán, ai từng hoại tan 坏散! »
Tư-đồ Vương Doãn 王允 ra can:
« Khi nay thì phải xa ~~khoan~~, chỉ cần! »

Đinh Nguyên đánh Đổng Trác

Bách quan về hết ~~lửa~~ (tờ) 別 tan.
Đổng Trác đứng 頂 cửa, lo nhắm 諗 hại nhau.

(1) nguyên văn: 卓問百官曰:«吾所意,合公道否?»

Lại-lệnh 來令 Lã Bố con sau 婁,
Chúng quan mới giản thửa nào kẻo nan.
Ngày mai Đổng trác thừa nhàn,
Đinh Nguyên binh đã đóng đoàn kéo chơi 制
Trác hay cũng tiến đến nơi.
Bày nên hai trận đồ 枝 sẵn-sàng (麥 > 産床)
Lã Bố đầu đội nón vàng,
Mình mặc áo gấm, lưng quàng đai tây 犀.
Cưỡi lên cật ngựa; ruổi mây,
Múa 媒 con bạc vẫy 尾 hây-hây tinh-thần.
Trác coi thấy mặt dần-ngần,
Đinh Nguyên giong ngựa rần-rần xông qua.
Cầm tiền trỏ Trác mắng ra 罵,
Tuấn này mọc những oan-gia (冤加) chẳng hiền.
Ngày xưa, Trương Nhượng lộng (弄 > 弄) quyền,
Mày nay học nó ở liền loạn-đan.
Sẵn tiền mua rẻ (礼) chức quan,
Vì làm ích nước, mày toan công gì.

吾尚路橋持棋

Tô chi 蘇支 孟 học Cao Qui 阜婁 làm khôn
Phần thấy bốn cửa thành-môn
Cố 故 hoại đất Hán cho chồn loài mầy (眉) »
Đổng trác mày dạn, mặt dày
Hổ người cóng 哄 miệng như tày đã bưng.
Đinh Nguyên thấy mặt nhừng-nhừng,
Liền quai 乖 Đổng trác giựt (至) chưng dạm đường
rát

Lã Bố phản Đinh Nguyên theo Đổng Trác

Trác khen rằng: «Bố (布) sẵn-sàng!
Cợ ta được Lã, có mang Nguyên đầu!»
Lý Túc rằng: ~~Cho~~ «Sự chớ: âu,
Túc cùng Lã Bố bấy-lâu một làng.
Bố thì tính dễ dỗ-dành 1Js, → dỗ dễ dàng
Thấy gái quên nghĩa, thấy vàng quên ơn.
Mỗ năng tấc lưỡi đi lôn 闢,
Ắt là lòng nó tham (貪) hơn liền về.»
Đổng Trác mừng thế 勢 rỉ kể 叱棋:
«Ta toan chi mắc nỗi (接) bề làm tin?»
Túc rằng: «Lấy ngựa nước Yên,
Hiệu là Xích-thố 赤兔, sắc in lửa hồng
Vàng 黄 dụng (rồng) (用) nghìn nén tốt nồng,
Ngọc ba nghìn lẻ 紀, đầy cong (工p) trân-châu.»
Trác bèn am-hỏi (諳論) Lý Nho.
Nho rằng: «Độ-lượng đại-phu thì vậy (上).
Phép trong thiên-hạ còn đây.
Đãi ngươi thiên-hạ được nay (乇) chất 貭 gì.»
Túc Lý nắm-nắm liền đi.
Gặp xe phục lộ 伏路, một khi hỏi (論功).
Túc nhân được nhịp man 慢 mong,
Rằng: «Quan họ Lã vốn cùng bản thân.
(頓?) xin thông đến tướng-quân.»
Bố liền khiến kẻ gia-nhân thỉnh vào

Túc rằng: « Cách những thuở nào,
Gặp rày ở lũng(浪) chẳng chào nhau ru! 鬚 (râu?) »
Bố nhìn đăng-đăng(登し) thôi lâu,
Hỏi rằng « Là khách quê đâu mà mang? »
Túc thưa rằng: « Cũng một làng.
Tướng-quân sang cả sao đà cũng chóng 摞 quên. »
Lã Bố sấy chốc 仕祝 nhớ tên 信 (tin?)
Mới bèn lạy xuống, cam nên lỗi nghì.
Anh em vắng mặt ghe (替) kỳ,
Anh nay được chức quan gì hay chưa? »
Túc rằng: « Cá nước duyên ưa,
Chức trung-lang-tướng, triều (朝) cất dùng.
Tiếng đồn em có (固) anh-hùng
Người ta đâu đấy nói cùng chẳng hư.
Có một ngựa mạnh đã dư,
Lên non, xuống nước bằng 凭 như đất liền.
Hiệu là Xích-thố đỏ tuyền.
Đành (𠄩) mong vì để giúp quyền ra uy. »
Cho người dắt 𢵋 lại một khi.
Nhìn (認) chẳng khác ngựa Ô-chùy 烏騅 chút nào. 帝
Lã mừng lòng: « Muốn đã bao!
« Lấy gì ba được tỏ hào ơn anh? »
Túc rằng: « Vì nghĩa, vì danh,
Há tham lời lộc lanh-chanh chạc cầu (祝求). »
Bố bèn thết lắng lên lầu đặt rượu trên?
Thác say (酥) khi ấy, Túc dầu vênh-vang.

Kinh đời Lê (của Demiéville cho 1 cổ): 父母情誠厚: áng ná lòng thật.. (tờ 136)
供寿二親: Cung giưỡng áng ná. Cuối đề 太宰宣郡公鄭檟.

Nói rằng: « Em có hay chăng?
Anh cũng __ảng nả__ 盎那 đã năng chơi - bời. × bố me
__Thế__ 世 còn theo nữa lạ đời!
Luận chi một ngựa, ghê lời ấy vay! » (1)
Bố rằng « Anh thấy đã say. »
Túc rằng: « Sao mắc hoà hay ấy là. »
Bố rằng: « Cha em tuổi già,
Cùng anh họp mặt 𩈘, sự đã __chỉn__ khôn. »
Túc liền __hả-hả__ 呵 cười dồn 㩖:
« Nói Đinh I thứ-sử gia-tôn 家尊 bây giờ. »
Lã Bố __chợt chốc__ (秩祝) ư-ơ (於於),
Rằng: « Chẳng được chờ, có nhờ cậy chi! »
Túc rằng: « Em đích nam-nhi!
__Cả__ nỗi tay thác, thốt-thì 說施 mọi tai.
Chín châu, bốn bể trong ngoài,
Muôn loài, muôn nạp, muôn người muôn trông.
32a Đặng danh, đặng nghiệp, đặng công.
Nhủ của (古) trong tối (晬) có __thông__ lẽ nào?
Dầu chẳng ngỗ mận, tưởng đào.
Sự chi __rẻ__ (礼) mặt (末) ra vào lụy ai? »
Bố rằng « Hòng gắng sức trai (𧋆)
__Hẹn__ 恨 chẳng được chúa khiến - sai cho đành 停. »
Túc rằng: « Nếu cái chim lành 梟蓋鳴冷
Nó còn hay chọn được cành náu ~~yên~~ an.
Huống chi đấng kẻ khôn-ngoan
__Vịn__ (扐) rồng, __rập__ (泣) phượng phải toan kịp ngày.

(1) ng. văn: 肅曰:«肅與賢弟少得相見，令尊却當來會» 布曰:«兄醉矣，先父棄世多年，安得與兄相會?»

Xuân-xanh tuổi đã họ mười 户遶 (1155) x
Già nhen 奈閑, cho yến oanh cười mới thương! »
Bố rằng: « Anh rạng (朖) như gương!
Âu là so khắp bốn phương anh-hùng.
Được ai tri-kỷ vui cùng,
Cho em thử chốc 祝 vẫy vùng, anh xem. »
Túc rằng: « Những đứng 頂 lem-chem 廉祈,
Bui Đổng thứ-sử cùng em mới vừa.
Hay người xưa đã có thưa
Cấp non nhảy bể đâu trừa 除 chẳng lên 連. »
Bố rằng: « Lẽ ấy thì nên!
Biết ai cho được thông tin đem đường. »
Túc liền lấy (礼) ngọc cùng vàng,
Khuôn (囯) ra trước mặt bày hàng bằng non.
Bố coi thấy của như tuôn 孫,
Hai lòng (駭弄) đôi (堆) hẫy (海) hoà dọn (衰) [ran?] hoà mừng.
Bèn xua (用→芻) tả hữu vội-vàng.
Túc rằng: « Thứ-sử mới tằng hay danh.
Đêm ngày ao-ước rắp-ranh,
Thiết thay (世), người mới khiến anh đi truyền.
Yết (謁) đây thưả nỗi cần-quyền,
Xin em mửa quản nhọc-phiền đắn-đo. »
Bố rằng: « Người có ơn cho,
Ta sao chịu lặng (浪), chẳng lo đáy là. »
Túc rằng: « Cũng mỗ sa-đà
Người còn dùng chút (拙) đến toà Trung-lang.

Hướng em tài sức ai đang,
Dù hoà tới đấy giàu sang ai bì »
Bố rằng: « Chẳng có công chi »
Tui rằng: « Công ấy thật là đáng tay.
Rài (鬼) em chẳng khứng vây vay.
Thế-gian dời đổi làm ngay sự hằng. »

Lại bỏ giết Đinh Nguyên theo Tào Tháo

Bố lo, sau hết (lâu ít) (謁) mới rằng:
33a « Xin phiền anh xa; đợi cùng (共) nghỉ-chân »
Lã Bố liền thẳng trong quân.
Phải khi thanh-vắng, Đinh Nguyên ngồi nhằm.
Một mình xem sách dưới đèn (燈),
Thấy Lã Bố lại, mừng, liền chào sơ (初):
« Con tao mãi 買, việc gì lỡ (陣) ? trưa: = khuya
Đêm hôm luống cũng thốt-thừa lời nào? »
Bố rằng: « Tao đứng anh-hào,
Mấy đâu hay được gọi chào là con! »
Nguyên rằng: « Hổ có nước non!
Có bao cho tấm lòng son kíp dời? » 移
Lăm-lăm, Bố chẳng bả lời
Một dao đạt xuống, xẩy rời 移 Đinh Nguyên
Cả rao khắp hết (歇) chư quân:
« Đinh Nguyên làm sự bất nhân, tao hoài.
Nghe tao, thì đóng ở ngoài,
Chẳng nghe tao nữa, dòng-dài mạo bay.

Bố liền xách <u>quắc</u> ở tay, 馘
Cùng người Lý Túc tin hay ruổi 磊 về.
Đổng Trác mừng thay nhiều bề,
Đem quân đi rước <u>tới</u> kể <u>nhẫn</u> xa.
Bố đem lấy <u>quắc</u> trình qua.
Trác cầm tay Bố vào: <u>ca</u> man-du.
Trác sợ hay đã nêu 裊 đầu (1)
Mặt liền <u>thức</u> 式 nở tươi chào thêm xuân:
Rằng: «Nay mỗ gặp tướng-quân,
Luá khan (口首) được <u>lời</u> 磊, vì-nhân (爲因) <u>dâm-dãi</u> 唯»
Bố liền thỉnh Trác lên ngồi
Lạy thôi bốn lạy, khéo lời nói ra:
«Làm người đạo cả có ba,
Bố xin nguyền lấy đạo cha mà thờ.»
Trác rằng: «Sương ấy khéo vừa!»
Lấy aó kim-giáp bấy-giờ đưa cho.
Của dùng thưởng Trúc đầy kho.
Khuyên mời ai nấy say-no tiệc quỳnh.

(1) ng v. 卓先下拜..?

Đổng Trác định phế vua Hán. Viên Thiệu phản kháng

Ngày ấy, Trác lại cho mệnh 命
Nguyễn (Lĩnh) tướng-quân sự triều-đình dạy răn. (願→領) (1)
Phong em tên là Đổng Mân 旻,
Thăng làm quan Tả tướng quân ở đầu.
Bố thì làm Đô-đình-hầu,
Ngồi (嵬) kỵ-đô-uý cùng chầu gần vua.
Lý Nhu khuyên Trác, nói đua 都:
« Chước lo phế lập xá tua cho cần. »
34a Yến mời (排) khắp mặt triều-thần.
Rượu kèo mới được ba tuần vừa thôi.
Trác rằng: « Trời đất định ngôi,
Cả thay được đạo vua tôi rành-rành.
Ta rày nâng lấy phép lành,
Hoắc Quang nhà Hán, A-Hành nhà Thương.
Thiếu-đế giáng ~~Nông-hoằng~~ (nông) vương 農弘王 → 弘農王
Vương hai liền ngự toà chương 座章 trị-vì.
Có nghì, hay chẳng có nghì.
Nhất lời quyết vậy, chúng thì khá chăng? »
Hoà triều ai gì dám mở 美 rằng 斷
Một người Viên Thiệu (盎 ? → 紹) khăng-khăng lòng vàng.
Thốt rằng: « Nay đức Thượng-hoàng
Tuổi vừa triều thịnh, học (thuở?) (皮→) sáng cao (朗高)
Đình 廾 anh, lập em làm sao?
Mấy đâu hay được lung-lao thốt càn! »

cuối hồi 3

ng vai: 卓..自領前將軍事

Trác liền mắng Thiệu nồng-nàn:
« Mấy 排 đồ con trẻ làm đàn xao-xao (抄·匕)
Sự rày thiên-hạ ở tao.
Kiếm nầy há có phải dao đàn-bà!
Đứa (J) nào dầu chẳng thuận-hòa,
Tao liền làm lệnh, ắt là đang tay.
34b Thiệu cũng (共) cầm đòng múa-may:
« Đòng nầy mấy (買) đến ở tay quyền-thần! »
Đôi người hầu lại đến gần
Nài bao (笆→包:) phân 分稽 nhiều lần dụng công.
Thiệu ra treo (揀→撩) ấn cửa Đông,
Ký-châu 冀州 muôn dặm xa trông lên đường
Trác bảo Viên Ngỗi (袁塊→隗) dịu-dàng:
« Cháu ngươi là Thiệu nên thằng gian-ngoan.
Chúng quan ắt một vì quan
Rút giấy 紙 chỉn được, thật toan động rừng. »
Ngỗi rằng: « Trẻ nó chưa từng,
Lời quan Thái-thú quyết đừng 停, phải nghe. »
Trác rằng: « Châu-chấu chống xe,
Sự chi đến nó, ông vẽ 蟜蚼 cho nhàm 岩!
Từ rày lấy phép hoà làm.
Ai ai mặt hãy như chàm mét xanh.
Thiệu từ để 提 ý thám-thính 探脜
Nào ai có biết thông-minh chẳng là.

Nộ 怒 rằng: « Tuy Thiệu mặt gà
Le mào chim phượng rườm-rà tốt lông.
Bốn đời dòng-dõi tam-công,
Quan già, lại cũ; cửa thông ra vào.
Nó thu được đấng hiền-hào,
Đất Sơn-đông ấy thì nào đất ta.
Chẳng bằng nó lỗi, ta xá 赦
Cho làm một chức quan xa liền rồi.
Thái Ung [蔡邕→邕](1) (訐訐) nói đỡ: 賴:
« Mỗ rằn 囒 xá 赦 nó để hồi (回) lòng dân.
Song-le tính Thiệu lần-mần 嗱嚰 [?]
Mưu chẳng quyết đoán mộ phần kể chi »
Liền phong Viên Thiệu tức-thì,
Làm quan Bột-hải 渤海 bởi vì Trác cho.
Sự làm rạp cật (?) 訐胩 quanh-co,
Hoà triều ai ~~[illegible]~~ nấy hoà lo, hoà phiền.

Mùa thu, vua ngự lên đền,
Bên mời văn võ dưới nền nghiêm thay.
Đổng Trác tuốt lấy dao tay,
Cả rao: « Đâu đấy cũng hay nghe lời.
Thiếu-đế ngây dại chơi-bời,
Lẽ sao đáng được ngôi trời lâu chuyên.
Nầy có văn sách giao-thiên 郊天,
Lý Nho lại đọc cho yên mọi lòng. »

(1) Ông chuyện thì Ngũ Quỳnh nói lời nầy 伍瓊

[35b] Đọc thôi, văn ấy dông-dông,
Phù Thiếu-đế xuống đứng vùng triều-ban.
Thái-hậu cả khóc nàn than,
Đôi bên hàng phượng, hàng loan thêm sầu.
Thượng-thư Đinh Quản 丁管 đấng mậu 茂
Mắng rằng: « Giặc Trác nên 梟 đầu mới đang.
Để Trời, để Thánh, lung bang 邦
Nào mấy dị (dở?) xấu 頊丑 ông ang 翁泱 đâu là? »
Cuống tay cầm lấy hốt ngà,
Đánh thẳng Đổng Trác, chúng đà hồn kinh.
Trác đòi võ-sĩ đánh Đinh 打丁,
Nghỉ càng khắc-khắc 克 tử-tình chẳng màng.
Trác thỉnh Vương-hai vội-vàng,
Là vua Hiến-đế 獻帝, ngai vàng sớ lên.
Trăm quan năm lạy lễ nên,
Trác làm tướng-quốc rất 室(?) trên hàng ~~triều~~ châu.
Sơ-~~bình năm~~ (初年→平) năm mới khởi đầu.
Thiếu-đế, Thái-hậu ở lầu Vĩnh-an. 永安 (1)
– Y phục chức giết Đổng Trác, [illegible]
Từ ấy, Đổng Trác liền toan,
Đêm thì làm dữ, làm gian cực nồng.
[36a] Đêm ngày lăn-lóc giường rồng,
Bao-nhiêu công-chúa má hồng đều vơ 㧅.
Ngày thì tập trận, bày cờ 旗,
Bắt trai, bắt gái, của vơ lấy càn.
Ngũ Phù (伍符→孚) mảng 𠰳 Trác hung-tàn,
Làm quan hiệu-úy (牧→校尉) ở ngăn đến trong 鐘.

(1) Bỏ việc Lý Nho đến giết vua

Dao tay cần giấu kín xong 雙
Gặp Trác, chí 至 giữa nương-long đâm dài 曳.
Đổng Trác sức lớn, áo dày,
Đôi tay dúi 推 được thôi chầy cùng nhau 儒.
Lã Bố trần 陳 ngã Ngũ Phu,
Trác bèn mới hỏi tu-du rằng vầy:
« Chẳng hay ấy ai dạy mầy, 邁
Cho mầy làm phản, cớ nầy vì sao? » id
Ngũ Phu cả tiếng mắng rao:
« Tao làm tôi Hán, há tao tôi mầy! id
Thật mầy là đứa (丁) nghịch thầy, id
Gọi tao làm phản, sự nầy khôn nghe!
Tôi mầy rạch 泝 thịt kéo 吲 xe
Cơ 機 tao ăn được con ghe xương mầy! »
Trác xui Lã Bố mửa chầy, 馬
368 « ___ 唯 ra mà mổ 某 thằng nầy cho mau.
Đổng Trác từ ấy nhẫn sau,
Ra vào tướng-sĩ rập 扸 nhau giữ-gìn.

Bào Thao tính mưu với Vương Doãn để giết Đổng Trác

Thiệu hay Trác đã chuyên quyền,
Thư thông Vương Doãn 王允 khiến phiền quải 掛 lo
Doãn từ biết được nhỏ to,
Nằm chẳng còn nhấp (nhấp-nhô) 𠲖 bồi-hồi.
Một phen trong các việc rồi,
Thấy quan văn võ cùng ngồi làm thinh.

Doãn rằng: « Mai sớm: ngày sinh,
Yêu thì xin đến đinh-ninh mừa đời. »
Chúng quan nắm-nắm bằng lời,
Đều đi mừng tuổi chơi-bời dan tay.
Rượu thì uống đến nửa say
Doãn bèn che mặt khóc nay ồ-ồ
Chúng rằng: « Ngày rầy huyền hồ (懸 弧→弦)
Phải nao 鬧 quan cả tủ-đô cảm thương? »
Doãn rằng: « Lòng có lo-mang.
Thác ăn mừng, vả ([illegible]) kẻo phương ([illegible]) giặc ngờ.
Dầu nay (油[illegible]) thưả khóc bây-giờ.
Khóc vua Hán-tổ miếu thờ ở đâu.
37a Gươm dài ba thước tay thâu,
Được điềm chém rắn, bấy lâu lên đền.
Bốn trăm năm dõi vững nền,
Đến tay Đổng trác nó liền bỏ ([illegible]) đi.
Tuổi già mình có tiếc chi,
Chẳng ai vực nước, vân-vi lại dừng. »
Chúng quan bạt nước mắt (沫) ngừng 㝵
Một người Tào Tháo mắng[1] rằng khóc dai 帶.
Mắng rằng: « Người khóc đến mai,
Hay khóc đến tối điếc tai thay là!
Khóc cho đứa ngọc chan-hoà,
Khóc cho ~~Đổng~~ trác chết, trác đã chết chưa? »
Doãn liền mắng Tháo say-sưa:
« Tổ mầy ăn lộc đời xưa thế nào?

(1) Có lẽ cười vì nguyên văn

Chút chẳng lo bả tơ-hào,
Lại mong lẻo-mách (叮覔) giúp vào làm ơn.
Chúng qua chi có dỗ-lờn. 口杜 嚾
Dẫu quỉ 鬼 nhà Hán còn hơn lòng mây.»
Thảo rằng: «Ai dám cười thầy.
Cười chơi pho kẻ đời nầy vụng lo.
37b Thảo tuy quan mọn kẻ: pho 鋪,
Đến đâu Đổng Trác có cho hẹn ngày.»
Vương Doãn nghe thấy nói bày,
Mình liền lui xuống hỏi: « Rày làm sao?
Mạnh-Đức dù có chước cao,
Phò yên vạc Hán, phải nao (閙) chẳng nhường»
Tào Tháo thưa rằng: « Lo-lường.
Mày-mò (眉謨) thác lấy nghĩa thương cha con.
Trác rày cậy Thảo bằng non.
Việc làm hằng gọi véo-von toan cùng.
Thấy (世) đồn một của công-dụng (功用)
Gươm nhà thầy cả lạ-lùng sắc thay (世).
Nguyện xin cho Thảo cầm tay,
Mặc đời thế khéo rủi may bây-giờ.»
Doãn rằng: «Họa-phúc tình-cờ
Nhà vua phúc-đức ắt nhờ ở người.»
Thảo rằng: « Dễ bằng lấy 禮 ruồi 蛛!»
Chúng mừng lại gượng làm tươi ra về.

三国 第四回 (30)

次日 曹操佩着宝刀
来至相府

卓曰:《孟徳来何迟
操曰:《马羸行迟耳》

卓顾谓布曰:
吾有西凉进来好马
奉先可亲去拣一骑赐与孟徳

布领令而去

操...即欲拔刀刺之
惧卓力大未敢轻动
卓胖大不耐久坐
遂倒身而卧, 转面向内
(操掣宝剑在手) 不想
董卓仰面看衣镜中, 照见曹操在背後拔刀
急回身問曰:《孟徳何為》
时吕布已牽马至阁外

Tào Tháo giết hụt Đổng Trác, phải dâng gươm rồi chạy trốn

Ngày sau, Tháo mới da-dê 肦羚,
Vào trong tướng-phủ 相府 đứng kề dưới sân.

38a) Trác chào: « Sao rày chậm (堪 → 甚) chân? »
Tháo rằng: « Ngựa yếu lẩn-mẩn đi chầy. »
Trác dạy Lã Bố lời này:
« Ngựa Tây-kinh 西京 thả 且 ta rày thiếu sao?
Chọn xem nảy mặc con tao,
Lấy yên (安?) lên ngựa đưa (迻) trao (traxi) 牢 một hồi. »
Bố liền đi (多) khỏi vừa rồi,
Tiện khi Trác một mình ngồi giường trên.
Tuốt gươm, Tháo rắp bước lên,
Rai 曳 Trác cả sức, chở nên lại dừng.
Trác béo 報, ngồi lâu chẳng tưng,
Phút nằm ngửa mặt kín 圻 ngửng xem giường.
Bóng vào thấy Tháo bên giường,
Trác hay liền nói: « Toan phương 方 sự gì? »
Bố vừa ngựa lại tức-thì, 馭
Tháo lấy gươm ấy rèn (錬 → 鏈) quì dâng trao.
Trác nhìn khéo tốt của nào!
Đích nên bảo-kiếm giá cao nghìn vàng. 彦
Phó cho Lữ Bố giữ-giàng,
Tháo liền cởi vỏ 櫺補 vội-vàng (倍匕 → 倍) đưa ra.
Trác đòi dắt (隊坦) lấy (礼) ngựa ra

38b) Gác yên! khiến Tháo tập qua cho liền.

(1) có lẽ nghĩa 星馳 (đi chóng) "kíu": nhỏ sao. Hoặc giả là 趨 (đi) mau

Tạ ơn, mới cưỡi về nhen 闲 (1) *
Khỏi ra tướng-phủ, Thảo liền số đi.

Trác nghi sai bắt Thảo

Bố thưa Đổng Trác một khi:
« Bằng hình Thảo có lòng chi rình-mò.
Sợ Người, tay chẳng dám ho,
Vậy liền nhân-thể làm đò (2) dâng gươm. »
Trác rằng: « Muốn việc để xem, 指
Tao lo gỡ rối như cầm tơ mành.
Đãi người dốc một lòng thành.
Sự người Tào Thảo đã đành chẳng oan. »
Đòi người lượng-lự nghi-nan.
Lý Nho vừa đến, hỏi-han cớ nào?
Trác bèn dở nói người Tào.
Nho rằng: « Đòi lấy nó vào liền tay.
Dù mà nó có lòng ngay,
Chạy ra chịu mệnh (皿→命) (3), liền hay được (持→特) tình.
Một, liền ẩn mặt lánh mình
Ắt là nó có tư-tình, phải đòi 堆 (4)
39a) Sai người tìm Thảo dòi (唯) thôi — Xem 1442
Lại về thưa hết khúc-nhôi, mọi phần (情→分)
Rằng: « Qua cửa Đông một lần,
Đòi quan gửi của việc cần công-sai »
Trác liền tức giận ngã choài 𧿆
« Bởi ta tin nó hôm mai chẳng phòng (坊→防)

(1) Thong thả (2) giả đò (3) miệng? (4) cái (đòi-co)

Cùng mặt, le chẳng cùng lòng,
Lại toan làm hại, gian-vòng đã thay!»
Hịch truyền kíp nhữ tinh 星 bay,
Họ tên, hình tượng thông hay ngõ vì 午為.
Thưởng người bắt được làm ki;
Quan thì muôn họ, vàng thì nghìn cân.
Nho rằng: « Mưu có chúng-nhân,
Bắt cho được Tháo, sẽ phân dữ lành.

Tháo chạy, được TRẦN CUNG cứu rồi theo

Thốt gửi 說改 Tào Tháo đơn-hành
Kiếm đường ruổi tới huyện-thành Trung-mâu 中牟
Quan lầm [濫→濫] nhìn biết dài râu,
Thật nay Tào-Tháo thể [禮→體] âu chẳng lầm.
Liền tay bắt lại giam-cầm
Hỏi rằng: « Người Tháo bởi thầm (挑→忱) đến đây?
Tháo bèn mới nói cởi vầy:
39b) « Bởi qua đất tớ bên nay hoà về »
Nghĩ rằng: « Dời chẳng phải bề!
Triều-đình có lệnh, việc lề ký-giam (寄監).
Buộc trói 糾纏 Tào Tháo dẫn-đam,
Tháo rằng: « Tao khách Giang-nam, nghi nào!»
Huyện-lệnh rằng: « Chớ giấu 鬍 mào 帽
Tớ đâu chẳng biết họ Tào là người.
Nghìn vàng, tớ hòng lấy tươi
Quan sang đã cách mấy mươi đấng nhèn!»

Đến hôm hầu dọn 道 đỏ đèn,
Huyện-lệnh cùng Tháo nhân bên hỏi đơn:
« Trác xưa mày Người làm con,
Rày sao coi bằng cái 堤 thế vậy 丕? »
Tháo rằng: « Yến tước 燕雀 làm bầy,
Có hay hồng-hộc chí rày ấy ru!
Phong hầu cho kịp (gọi 及) phải thu (秋)
Sự chi chọc nghịch (觸逆) tu-mu (須模) ghe lời? »
Thưa rằng: « Chí cũng xông trời (劌)
Khôn hay chưa gặp được người chúa (王→主)-công. »
Tháo rằng: « Nẻo đời tổ-tông,
Bốn trăm năm lẻ, non sông ghe dài,
Cơm ăn, nước uống, áo cài;
Ơn chẳng lo bả, bằng loài muông chim.
(Ngủ) 盰門 luống những dim-dim (濫𠃵)
Lâm (彬) ma 麻 mai 磨 sắt nên kim hoà dùng.
Nại (奈→奈) bao lời chửa giúp cùng
Vậy nên lỡ 𠮩 sự, hỏi cuông I nẫu gì. »
Huyện rằng: « Người ước quyết đi
Phương nào cho khít 乞, kẻo khi lo-liều? »
Tháo rằng: « Náu đến quận Tiều 樵,
Giả làm Thánh-chỉ Hoàng-triều mật sai.
Hịch truyền thiên-hạ ai-ai,
Hẹn ngày họp mặt mười hai chư-hầu.
Cất quân đánh Trác, nêu đầu,
Thì tao mới phỉ (丕→斐) sở-cầu bình-sinh. »

Lâm lum? 林林

Huyện-lệnh nghe biết, liền kinh,
Tưng-bừng tiếp-đãi tiệc thanh 清 (xinh) một hồi.
Chõng (帳) cao, phò Tháo lên ngồi,
Mình Sở hai lễ lạy rồi (哩味) mới toan:
« Khen nên trung-nghĩa bền gan,
Mỗ xin: để rẻ (祀) chức quan theo mai. »
Tháo liền hỏi hết phong-bài 封排.
Rằng: « Tự Hợp-đài 合臺, tên thật Trần Cung 陳宮.
Mẹ già, con cái trẻ-trung
Đều thì lập ấp ở chương đất Trần 陳 (1)
Cửu lòng hiếu-tử mười phần,
Lại gồm hai chữ trung-thần mới trai.
Vì toan việc cả rày mai,
Xin bền nghĩa cũ, chớ phai làm gì. »
Đêm khuya bàn thuở tí-thì,
Ta trẩy bất-kỳ cho kẻo ai hay.

Tào Tháo và Trần Cung trốn. Tháo giết lầm Lã Bá Xa [32]

Đôi người, đôi ngựa kềm tay,
Đất Thành-Cao 城皋 thẳng, ba ngày đến ngàn.
Chiều hôm bóng nắng hầu tàn,
Tháo giở vọt (hoi) trở, bàn-hoàn nói ra:
« Kìa làng nhà Lã Bá-Xa 呂伯奢
Ta gọi là chú, bạn cha cực hiền.
Đi về nào dự 預 崇 phiền,
Vào thăm gia-sự, thôi liền nghỉ-ngơi. »

(1) Ng.v: 東郡.

操與宮坐久，忽闻莊後有磨刀之声…

Hai người giong ngựa đến nơi, 許
41a) Ba-Xa mừng thấy (體) nín (報→報) hỏi (吶→唏) hỏi dồn 𧿆
«Từ ngày có tiếng tăm đồn
Cha người mất vía, ngã chuồn 𧿆 ẩn dong 容.
Chú đây thăm thẳm những mong
Bây-giờ thấy Cháu, chín không muôn phần» 門
Thảo rằng: «Hoạn-nạn ghe lần,
Ơn quan huyện-lệnh họ Trần hay thương.»
Bà-Xa nước mắt dượng nương 淡娘 : (xuôi ngược)
«Ơn người dường ấy lo phương chi đền.
Cháu ngồi cùng khách cho bền,
Chú đi kiếm rượu giã (瀉) phiền khát-khao»
Thảo ngồi chống-mống 𦀊夢 chống cao, giường 棖
婁 Nghe lâu ra tiếng mài (磨) dao trong nhà.
Thảo bảo Trần Cung vậy là:
«Bà-Xa nào phải ruột-rà chi đâu!
Kêu (吽) đi thăm-thẳm đã lâu, 𠀧婁
Hoặc là dáo-dở 到𠾕, chín âu khá ngờ.»
Hai người náu lặng như tờ
Quanh chân vào đến bây-giờ nhà sau. 婁
Thấy nó xấp-xảy (湼𠰘) cùng nhau.
41 b) Khiến buộc mà giết cho mau chóng vội (倍) 𩈘
Thảo nghe chẳng biết rễ rồi 哩味
益 Trộm vào chém hết đụt 𡮶 雷 sót ai (𡮶埃)
Tám người hoà gái, hoà trai
Ở nhưng, số nó chốc tai 祝灾 chẳng lành. 吟

32) 操曰：被罪之人，不可久住」 伯奢曰：«吾已分付家人宰一猪相款，贤姪，使君何憎一宿？速請转騎»

操曰：«寧教我負天下[33]人，休教天人負我»。

Áp vào đến bếp dòm-hành (覷行)
Thấy 䧅 con lợn còn đánh 打 tra tay
Tào Tháo đòi-hỏi 堆詢 mới hay,
Cung rằng: « Đã lỡ, ta nay lên đường.
Chưa đành 営 đổi dặm khỏi làng.
Bá-Xa gọi vội-vàng, tiếng rân. 嘖
Tháo rằng: « Hễ kẻ tội-nhân.
Dám đâu cho đứng đỗ chân được nầy. 頂
Bá-Xa rằng: « Cách bấy-chầy
Gặp đâu xá tạm vui-vầy một đêm »
Tháo rằng: « Bật ngựa vừa êm » 㕦
Dời gươm chém trộm, khéo thêm nỡ lòng.
Cung rằng: « Khi ấy mơ-mòng 𦝄𦝄
Bấy-giờ hắn mạt 罕末, chẳng phòng có Thiên!
Làm đường bất-nghĩa, bao yên.
Sự nầy còn để thiên-niên chê cười. »
Tháo rằng: « Thà ta phụ người, 時
Chẳng thà cho kẻ dưới-trời (𡶀) phụ ta. » 𡶀
Trốn (頓) đi vừa được dặm xa,
Đến nơi quán đỗ, canh ba đêm rằm. 桐
Nhọc thay, Tháo gượng đi nằm, 多南 倍磊
Trần Cung bối-rối ruột tằm lo-ôn 慮瘟.
« Ta nghĩ (疑→擬) là nó ngỗ-khôn.
Cho ta phải bỏ nha-môn đi cùng.
Ai ngờ là nó gian-hùng
Tính muông, lòng vượn, là dùng làm sao?

1681 ~~1677~~ Rày ta dung nó lung-lao 牢.
Ngày sau, sị nước kẻo nao lo-lường »
Cầm kiếm mẫn (mẽn) 𡨹 đến gần giường,
Sẫy liền nhớ đến cương-thường, chẳng kham 堪.
1685 Trần Cung chí cũ còn ham, 敢
~~1680~~ Ngựa quen Đông-quận hăm-hăm (c) 敢 tếch chừng (𨛦).

Hồi 5 (nôm 42a, chữ 三五) ✓

4.1 Tào Tháo làm chiếu giả mộ trung nghĩa chống Đổng Trác

Tào Tháo thức dậy, rắp bừng. 竝 滢
Trần Cung chẳng thấy, vội lừng 𧶬 bôn-xu.
Rằng: « Ta trót (𠹕) nói hai câu,
42b Nó nghi ta đấng phàm-phu, nó về. ✕
Trần Lưu ngày thấy gần kề (期),
Há sơ 初 đến đấy, ngõ bề thăm cha. »
Nói chiềng những sự đã qua. 它
Tào Tung 曹嵩 bèn mới lo xa, bảo rằng:
« Nhà ta cũng có sẵn hằng,
Song-le phải hỏi Vệ Hoằng giúp cho. 衛弘
Nghỉ giàu của đã có kho, 㐌
Hoà hiền, hòa khoáng (曠) được no trăm đường.
Tiếc nghì (dont) (多→羡) (?) nào tiếc bạc vàng,
Chỉn tham nghĩa thật, há màng lợi hư. 利 (Huy)
Dù ta thông một phong (關→対→封) thư,
Của dùng ắt đã có dư muôn vàn.
Cho người thỉnh đến họp-đoàn,
Tháo rằng: « Đổng Trác lăng-loàn gia phần.
Nó lấm cướp nước, hại dân,
Nào ai còn đặt tay chân được là.
Mỗ nẫy muốn việc nước nhà,
Hiềm vì của ít dùng hòa chưa phu. ✕ 軌
Đốn Người vả đứng trượng-phu, 尾
Phúc thay! mừng đến Trần-chu (陽→陳州) tự rày. »

43b] 1711 Vệ Hoằng rén-rén trình bày:
«Cũng mong rấp vây, nẻo ngày đã lâu. 㨢 㐌
Giận (th) chẳng hai mặt ai đâu.
Mạnh-Đức chí ấy thật âu chẳng từ.» ×
1715 Tháo mừng nào có nghèo-ngữ (𪒕馭).
~~1710~~ Liền ra kiểu-chiếu 矯詔 tiễu-trừ việc nên.
Ruổi đưa 多 các đạo như tên,
Chữ bài TRUNG-NGHĨA, dựng lên một cờ.

4.2 Trung nghĩa theo rất đông

Người ta tuôn đến bây-giờ,
1720 Như khi hoả-hạn 旱+旱 ngóng chờ gặp 及 mưa. (偶→禺)
~~1715~~ Một người nước Vệ 衛 trước ~~đã~~ xưa,
Tên là Lạc Tiến 樂進 qua ưa/có tài. ×
Một người nước Bái 沛 phương ngoài,
Tính-khí khác (cách, 格) loài, tên 先 Hạ-Hầu Đôn (夏侯袁→惇) 4.4
1725 Hạ-Hầu Uyên 夏候淵 (洲→) cũng ngoan khôn (坤頑→~)
~~1720~~ Đem binh dẫn (紖→引) đến quân-môn ba (và 巴) nghìn(1).
Tào Nhân (曹仁) hoà lo, lại nhìn 恋,
Tào Hồng 曹洪 vũ nghệ tập rèn càng tinh.
Tháo chọn được năm nghìn binh,
1730 ? Y 伊 ngô-duy 吾維 ý, đóng dinh đợi thì.
~~1725~~ Viên Thiệu được chiếu liền vì.
[43c] Họp cùng tướng-tá mới nghĩ dấy quân.
? Điền phong tổ thụ 田豐祖受 mười phần,
1734 Nhan Lương Văn Sửu 顔良文丑 nghìn cân sức đầy.

(1) ng.v: 各引 ~~將~~壯士千人来会.

正行之间遙見桑樹叢中，一面黃旗

賢弟何故在此

Ba muôn binh mạnh quải bày,
Trẩy dời (đi) (多→移) Bột-hải, đêm ngày đám ngợi.
Tháo ra văn-hịch mọi nơi,
Sắp [illegible] mười bảy đạo nga chởi 俄 đâu là khắp?
Vì vua, hiền chẳng đoái nhà,
Đều cùng ưng-ửng thuận-hoà mừng nhau.
Viên Vệ (袁衛) ruổi trước càng mau,
Khổng Thân (九紳→孔伸) Hàn Phúc (韓稪→馥) nối sau đã đành.
Vương Khuông 王匡, Lưu Đại 刘岱 tinh hành, 並行
Trương Mạc (張[illegible]→紹), Kiều Mại 喬瑁 dễ giành Viên Di 袁遺.
Khổng Dung (弘融→孔融), Bào Tín 鮑信 cùng đi,
Đào Khiêm há có hồ-nghi dùng-dằng.
Công-Tôn-Toản ([illegible]→公孫 [illegible]→瓚) với Mã Đằng 馬騰, 具→貝
Trương Dương 張楊, Trương Mạo 張邈, phỏng bầy ([illegible]→朋) Tôn Kiên 孫堅.
Thi (試) nhau hăm-hở tranh tiên,
Thuẫn, lao, cung, nỏ, thiên-thiên, văn văn.
Quan văn, quan võ hoà đoàn,
44a Ai ai náu 耨 (1) chí băng (水→氷); ngàn Lạc-dương 落→洛陽

4.3 Huyền Đức gặp lại Công Tôn Toản

Huyện Bình-nguyên 平原, phải (Bái 沛) địa-phương,
Huyền-đức cùng tướng Quan, Trương sẵn chờ.
Rừng dâu ([illegible]) phới-phới lá cờ.
Phút Tôn Công-Toản bấy-giờ coi ra (現).
Liền chào Huyền-Đức nẻo xa:
« Bây-giờ mới thấy em qua đây rày! »

(1) náo-nức, hoặc là náu = nấp.

當日薦兄保備為平原縣令

張飛曰：«當時若容我殺了此賊，免有今日之事

雲長
關羽曰：«事已至此，卽當收拾前去

衆諸侯亦陸續皆至，各自安營下寨，連接三百餘里。操乃宰牛殺馬，
大会諸侯，商議進兵之策.

Huyền Đức chẳm chắng (𢱔?) trình bày:
«Khởi anh nào mới tám ngày đã quên. 瑰 cái?
Toàn chi đột pháo xông tên,
Ơn anh bảo cất cho nên chức này.»
Toản thấy Quan, Trương đứng vẫy 圍.
Sẩy nhớ bẩy chẩy phá giặc Hoàng-cân.
Huyền-đức nói hết vân-vân:
«Trương Phi, Quan Vũ muôn quân khôn bì.»
Toản hỏi: «Đã chịu chức gì?» chi
Huyền-đức lại diễn: «Đương-thì ơn phong
Đều làm mã-cung 馬弓, bộ-cung 步弓.
Tiếc thay giống (𧡊→𧡊) lấy làm vùng (𢶢→𨓡) bao đành!»
Toản rằng: «Đổng trác chẳng lành,
441) Ai ai cũng được tranh giành (打争) lấy công.
Em qua huyện mọn chẳng thông. 𨳒
Chúng ta phải hợp cho đông anh cầu (𡲤?)»
Phi rằng: «Ngày nọ nên đầu,
Nghe tôi song đã kẻo sầu, kẻo lo.»
Vũ rằng: «Những đấn chẳng do 仍旦庄都[1]
Cùng Người, ta hộp[2] sấm đo 𩈘𨄴 theo đòi.» sớm lo? xem 1775

4.4 Bầu Viên Thiệu làm minh chủ

Tôn Kiên sở đã đến bội 倍,
Chúng quan lút chút 㖣拙 vin trời 援雷 còn sau. 娄
Sấm 𩈘 bày dinh-trại sóng nhau,
Tháo liền ngả ngựa, ngả trâu, tiệc bày.

(1) ng văn: 雲長曰:«事已至此,即当收拾前去» (2) = đáng, phải

非本初不可.

次日築台三層，遍列五方旗幟（上建白旗黄幟）矢符將印，請紹登壇

Sắp mười bảy đạo dan tay,
Cùng ngồi nghị-luận hẹn ngày đinh-ninh.
Vương Khuông rằng: « Cất nghĩa-binh,
Phải dùng có kẻ chúa-minh cầm quyền. »
Chúng cùng nghe lấy linh truyền, 令
Sở vâng thục ước đã liền tiến quân. »
Tề, nhường ai nấy thật chân 真.
Tháo rằng: « Viên Thiệu xứng cân mới vừa.
Ủng nên minh-chúa có thừa! »
Thiệu dõm (閻) lòng chúng còn ngờ, chửa thay 世. [2 mực]

45a
Chúng đều quyết vậy khôn lay,
« Dù chẳng Viên tướng, ai hay mới làm (排掃) »
Định ngày làm lễ đắp đàn,
Nam-phương cờ cắm rợp ngàn, ngất mây.
Ấn-phù, tiết-việt phó đây.
Thỉnh Thiệu lên thốc 祿 nên xây ba tầng.
Sửa-sang khăn áo đà bằng: 平
Chúc hương, lạy đã mới rằng cho (床 sau chữa 朱) thông:
« Tuần nầy nhà Hán dời đông
Vậy thằng Đổng trác càng lung chẳng dừng.
Non Nam trúc cắm như rừng,
Chưa tội Đổng trác mất chừng cỏ nao!
Bể Đông sóng lặng 湖 bằng ao,
Xấu thằng Đổng Trác rửa bao sạch là!
Chúng ta lo chữa nước ta
Phải rằng nghĩa cả, mặc mà vực vua.

歃血已罷，下壇，眾扶紹升帳而坐

兩行依爵位年齒分列坐定

操行酒數巡

同扶国家，勿以強弱計較

国有常刑，軍有紀律，各宜遵守，勿得違犯

Đến đây đã có công-bua 功逋,
Cùng toan, cùng sức hợp tua như lề.
Dù ai lỗi thửa nguyền thề,
Trời, người khá trách, mựa ~~kể~~ nể (泥→𢝙) riêng. ~~tây~~ (nguyện như vậy)
458) Nguyễn: vua Cao-tổ lãng-thiêng (朗清),
Phù-trì tông-xã dấu nghiêng lại bồi.»
Chúng quan uống máu đã rồi,
Cùng phù Viên Thiệu lên ngôi cho ~~yên~~ an.
Đãm chiều / vũ-tướng, văn-quan,
Phân nhau lứa 𠿔, thứ, bày dan* hai hàng. 演
Tháo sơ chuốc chén hoa vàng,
Gửi (唆→𠻃) rằng: « Rày đã lớn giường 床 suy-nghi. (sồn-sàng)
Dù Trời tộ nước suy-vi,
Ít nhiều mạnh yếu nỡ chi nại-hà (奈何).»
Thiệu rằng: « Ta luống ơn nhà,
Lòng nào để chúng, hổ đã có xanh.
Chúng yêu, nhường làm đàn anh,
Chính nơi sở phận, sở danh mọi bề.
Song-le nước đã có lề,
Quân đà có phép, chớ hề ở ~~trông~~ buông (於篭).
Thưởng thì thưởng kẻ có công,
Phạt kẻ có tội ngõ thông được tình.
Ai-ai khá (可) hợp nắm mình (南命),
Cãi lời, lỗi lệnh mựa rình (令巨) loạn-đàn.»
Chúng đều rắp-rắp dạ ran.
46a Dạy: sao nghe vậy, lời đoan một lời.

袁術總督糧草，應付諸營，無使有缺

更須一人為先鋒，直抵汜水関挑戰

紹曰：« 文台勇烈，可當此任

坚遂引本部人馬殺奔汜水関來
chiêng chiệ

布視之如草芥

卓大喜曰：« 吾有奉先，高枕無憂矣 »

Trại Dĩ Thủy quan

Thiệu liền sai khiến tơi-bời,
Việc gì, việc nấy định người chủ-trương.
衛 → 術 Viên ~~Vệ~~ Thuật tổng-đốc tiền lương, 袁術
Hễ dinh nào khuyết, chuyển phương ban vận. 搬運! v. sai!
Các dinh chiếu thứ lữa-lần, 𠯦 𠰉
Phải đâu chịu đấy, trần-trần sẽ toan.
Nghèo chẳng ải Dĩ (汜 → 汜) thủy-quan, v. sai!
Ấn tiên-phong ấy còn toan trêu (撩) ngoài.
Tôn Kiên rằng: « Mỗ bất-tài,
Kh. Hùng 邦 Giám xin lĩnh ấn vâng bài, trẩy ~~sơ~~ xưa. » 礼
Thiệu rằng: « Thật lờn 絡 vậy chưa!
Khủng đem chức ấy, mừng đưa chén này. » 战
Kiên cũng bộ-chúng muôn đầy (閆) (営 → 营), (đủ một vạn)
Quanh ngăn cửa ải chầy-chầy đến nơi.
Tướng ải khi chợt nghe hơi.
Tin ngay Đổng Trác say chơi con màng. 㦥
Lý Nho thân (申) thốt vội-vàng.
Đổng Trác phút ấy (1) (意) thêm càng cả kinh.
Kíp đòi chúng tướng luận binh.
468 Bố rằng: « Tôi được quân tinh 精 đã nhiều.
Tin dùng thì hết mọi điều,
Tôi coi chúng nó như rều 蓼, kể sao »
Trác rằng: « Cha cậy con tao!
Vắt chân, ngã gối cho cao đầu nằm. »

(1) phắt ý?

«割鷄焉用牛刀" 不劳溫侯親往。吾斬衆諸侯首級,如探囊取物耳»

先將馬步軍三千,逕抄小路,直到関下搦戰

孫堅引四將直至關前.（那四將:..程普,...黃蓋,...韓當,...祖茂...）
孫堅披爛銀鎧,裹赤幘,橫古錠刀,騎花鬃馬,指関上而罵曰:
«助惡匹夫何不早降»

Hoa Hùng 華雄 đánh (竹→打) tiếng gầm gầm (吟匕):
«Cắt gà bao có thông cầm dao (刀→刀) trâu! v. sai
Lọ là tướng cả đi đâu.
Sự nầy quải 拂 bằng cối mâu (bầu) 檜牟(1), mang gì.»
Trác cho hiệu-ứng tức-thì,
Hợp cùng Lý Túc ứng kì trẩy ra.
Chẳng ngờ Bào Tín (鮑→鮑信) lo xa,
Lệ Kiến đến trước, xưa (sơ 初), ta ai nhìn. 初→辣 sai
Khiến em binh chọn ba nghìn,
Xoắn (Xuyên) (春) đường tắt lại ải bên 卞 nẩy xưa (乃初). ?
Bào Trung 鮑忠 đến đấy ban trưa,
Hoa Hùng điều 調 gà (gay) kịp 及 kéo-cưa (?) 槗銓→鋸) tịch cũng sai!
立 chới ba chốc 冒 dung,
Bao Bào Trung liền chạy, Hoa-hùng liền qui (quay) 歸
Chém được (時→特) Bào trung 踕匕
Đem đầu tới nộp, nẻo ni (尼) dưới cờ.
Trác mừng, của thưởng đánh tè (teo) 打除. trừ (?)
Nghìn quân Thiết-kỵ bấy-giờ nẩy đeo.
Sắc phong đô-đốc ban theo
Hoa-Hùng lên ải mừng reo rậy đường.
Tôn Kiên mặc áo giáp vàng,
Đội mao gấm đỏ rỗn-ràng 懶麻 nghiêm thay!
Đẩm chiếu (宏照) bốn tướng chân tay
Trình Phổ 程普, 黃盖 Hoàng cái gồm hay mọi nghề

(1) ng. vận: 如探囊取物

華雄副將胡軫引兵五千出関迎戰。程普飞馬挺矛,直取胡軫。鬥不放合,程普刺中胡軫咽喉,死於馬下。坚揮軍直殺至関前,関上矢石如雨,孫坚引兵回至梁東屯住,使人於袁紹处报捷。就於袁術处催糧。

或說術曰:«孫坚乃江東猛虎;若打破洛陽,殺了董卓。正是除狼而得虎也。今不供糧,彼軍必散。» 術听之,不發糧草。孫坚軍缺食,軍中自乱。細作报上関來。李肅為華雄謀曰:«今夜我引一軍從小路下関襲孫坚寨後,將軍擊其前寨,坚可擒矣» 雄從之,傳令軍士飽餐,乘夜下関。是夜月白風清。到坚寨時,已是半夜,鼓譟直進。坚慌忙披掛上馬,正遇華雄。兩馬相交,鬥不放合,後面李肅軍到,竟令軍放起火來。坚軍乱竄。眾將各自混戰。

Tôn Kiên đến ải áp kề
Cầm kiếm mà trỏ, tiện bề nhảy (跑) lên.
« 吝 mày mạnh bằng cái liên (lươn 蟍)
Giúp thằng 鰱 nước hầu nên giống gì !»
Hoa Hùng dậy ? mặt 苔末 đề trì 提持
Khiến thằng Hồ Chẩn 胡軫 : « Mày thì gắng xông »
Hồ Chẩn ra ngựa còn trong
Trình Phổ đâm được, nào thông nhọc mình
Đưa nhau lên ải linh-linh
Tháo tên bắn xuống, 瓷 thu hình mới thôi 退 (= lui)
Tin cho Thiệu biết khúc nhôi
giản
~~Cẩm 敷 trình~~ Viên Thuật (衛,術) lương thôi 退 tạm phiền
47b Trong quân có kẻ hướng-tiền
Rằng : « Tôn Kiên bằng hùm miền (汚,汚) Giang-đông
Cầu lòng độc dữ hằng (桓,恒) trông 弄
Hại người hại vật đòi mong ẩm-thầm (喑 噫)
Dù Kiên giận 陣 Trác sầm sầm 岑
Đuổi beo thêm lại 吏 gặp hùm mới thương !
Âu là chẳng khá cho lương
Đói thì liền vỡ (把) kẻo phường 方 sợ còn ngờ »
Thuật 術 liền chút chẳng cho trừ 儲
Quân Kiên lương hết còn chờ ai khua 樞.

Người thăm 探 dòm biết mai thua 埋輸
Hoa Hùng, Lý Túc cùng đua ra tài
Hùng thì áp xuống mai ngoài
Túc thì đường tắt chực mai 埋 trước dinh.

~~是夜月白風清~~

上有祖茂跟定孫堅突圍而走。背後華雄追來。堅取箭,連放兩箭,皆被華雄躲過。再放第三箭時,因用力太猛,拽折了鵲畫弓,只得棄弓縱馬而奔。

祖茂曰:«主公頭上赤幘射目,為賊所識認,可脫幘與某戴之。»堅就脫幘換茂盔,分兩路而走。雄軍只望赤幘者追趕。堅乃從小路得脫。祖茂被華雄追急,將赤幘挂於人家燒不盡的庭柱上,卻入樹林潛躲。華雄軍於月下遙見赤幘,四面圍定,不敢近前,用箭射之,方知是計。遂向前取了赤幘。
祖茂於林後殺出,揮刀欲劈華雄。雄大喝一声,將祖茂一刀砍於馬下。殺至天明,雄方引兵上關。

Phải đêm trăng rạng gió thanh
1910 Trên không vặc-vặc đẩu tinh bằng ngày
Tôn Kiên chưa lập 立 trận bày 1905
Liền nhảy 氾 xuống ngựa, gấp 急 tay cung tên chinh-tề
Hoa Hùng đang giáp Tôn Kiên
Lý Túc đốt lửa cháy lên rần rần 寅
48) 1915 Hàn Đương 韓當 Trình Phổ chạy trần 陳
Tôn Kiên, Tổ Mậu 祖茂 rấp 𨀈 gần 斤 theo nhau 1910
Được ba mươi ngựa nối sau 𨋤
Hoa Hùng theo dõi nhật 日 nào đuổi dồn 对𨀎
Hơn mươi phống (?) 𩸓 đánh dạ chôn 𨀎
1920 Kiên lam đo 滥痩 chạy, ngựa bôn 奔 cực xa 車
Hai lần tên Kiên phát ra 1915
Hùng đều lánh khỏi thoát qua hồng dừng 𨀎
Còn lăm gắng sức chẳng dừng
Gãy cung, Kiên số 数 vào rừng chạy ngay.
Tổ Mậu đổi mạo cho Kiên
1925 Mậu 戊 lo Kiên đỏ mạo thay!
Xui cho mình đội, ai hay cơ mầu. 1920
Kiên trao cho Mậu đội đầu
Mạo Mậu thì lấy đội đầu Tôn Kiên
Tổ Mậu ngả chạy đông biên
1930 Hùng thấy mạo đỏ dốc chuyên theo mai 埋
Đến khi theo kết khít 拮 khôn nài 𫃚 — 㖏 1925
Gặp cột nhà cháy mới cài mạo lên
Quân Hùng vây phủ bốn bên
Riết 㓕 cung hoa bắn mọi tên chẳng vào.

程普黄蓋韓当都來尋見孫坚。再收拾軍馬屯紮。坚為折了祖茂，
佐感不已。星夜遣人报知袁紹。→

陣.圍 chữ Hán kệ có

紹大驚曰：«不想孫文台敗於華雄之手。» 便聚衆諸侯商议。衆
人都到。只有公孫瓚後至。紹請入帳列坐。紹曰：«前日鮑將軍之
弟不遵調遣。擅自進兵。殺身喪命，折了許多軍人。今者孫文台又
敗於華雄。挫我銳气，為之奈何。» 諸侯並皆不語。紹舉目遍視，見
公孫瓚背後立着三人，容貌異常，都在那裏冷笑。紹问曰：«公孫
太守背後何人。» 瓚呼玄德出曰：«此吾自幼同舍兄弟，平原人
刘備是也。» →

48b(?) Hoa-Hùng riêng? 稍 給 // rừng 稜. 棱 đào
Chém người Tổ Mậu, giận nào xiết đâu
Tôn Kiên trụt (rút?) (lọt 律) khỏi đã lâu
Hàn Đương, Trình Phổ tìm thu hoà ngàn
Thấy Kiên mừng rức muôn vàn
Thu quân vậy lại Trần đoàn 陳團 (2) một phương
Bỏ cho Tổ Mậu phải thương
Ăn-năn vì bởi hết lương nên đói 頹
Tôn Kiên luống những ngùi-ngùi 嵬
Nhọn 銳 môi 梅 trách đứa (J) thầy giùi bất nhân

Viên Thiệu họp chư tướng bàn đánh Hoa hùng

Lại nói Viên Thiệu trong quân
Hay Tôn Kiên bại, mười phần lo mang 恾
Thỉnh chư hầu lại vội-vàng
Với cùng Tôn Toản 拂 đường còn khoan (?) 掃?
Thiệu rằng: « Em Bào 鮑 tướng-quân 官
« Bào Trung là nó kia gan tranh tài
« Cho nên xấu 丑 tiếng bề ngoài
« Đêm qua lại đuổi Vân-đài nhẫn khuya
« Được thằng Hồ CHẨN hôm kia
« Mất thằng Tổ Mậu khéo chia đều tay
« Chúng quan những nói lời 絡 đây (?) 旨. 終?
49a « Thằng // Hoa Hùng ấy liệu rày nhường bao? »
Chúng cùng chẳng giám rằng sao
Thiệu coi 塊 sau 尌 Toản đợi cao ba người
Thật? 㒟

~~都在那裏冷笑~~

曹操曰:«莫非破黃巾刘玄德乎。» 瓚曰:«然»。即令刘玄德拜見瓚將玄德功勞,並其出身,細說一遍。紹曰:«既是汉室宗派,取坐來。» 命坐。備遜謝,紹曰:«吾非敬汝名爵,吾敬汝是帝室之胄耳。» 玄德乃坐於末位,関張叉手待立於後,忽探子來報:«華雄引鉄騎下関,用長竿挑著孫太守赤幘,來寨前大罵搦戰。» →

紹曰:«誰敢去戰.» 袁術背後轉出驍將俞涉曰:«小將願往» 紹喜,便著俞涉出馬。»

Đứng 頂 đường mỉn-mỉn miệng cười
1960 Thiệu mới ra lời: "Hỏi ấy ai vay?
Toản liền trổ 雉 dậy trình thay 台 — sẩy: 矢隹 1955
« Ấy Lưu Huyền-Đức thật thay 世 bạn lòng
" Mến nhau thường những đeo bòng 調逢
"Tuy quan huyện-lệnh, lẽ dòng hoàng thân » 月
1965 Tháo rằng: « Đánh 打 giặc Hoàng-cân
"Người nầy đã rúc (吠→吠) ba quân rầy 代 truyền » 1960
Toản nhân khiến lại trướng tiền
Ra mặt Viên-Thiệu thấy liền dải yêu 默
Thiệu rằng: « Con cháu Thánh-triều
1970 "Một ngôi 嵬 tạm đặt bên chiêu 招 cho ngồi » 外
Huyền-Đức rằng: « Tiếc đời-mồi. 1965
Hoảng 恍 nào đến dự áo sồi 襁 dám đua.»
Thiệu rằng: « Chức tước chẳng thua 收.
"Bởi lòng sở kính nhà vua muôn phần »
1975 Huyền-Đức bái tạ ân-cần
49b Quan, Trương chẳm-‖chẳm đứng 頂 gần sau lưng. 1970
Quan Vũ giết Hoa Hùng
Chúng quan còn luận khá nhủng
Con thám chạy đến nào-lửng (đại) 到凌 thưa bày: (tráo trang?)
« Hoa Hùng mặc áo sắt dày 台
1980 "Ngoài (ngồi) liền (trận) cửa ải xem tày thần quan 迹
"Cho quân cầm rợp (業→葉) trường-can 1975
"Xúc mạo Tôn-tướng chiếng 呢 ran ngày chầy »
Thiệu rằng: « Ai đánh giặc nầy? »
Về dâng 對 Du Thiệp 俞涉 trận vầy kịp đi? VD
Thuật → 術 → 術

即時报來:«俞涉与華雄不三合被華雄斬了» 衆大驚。太守韓馥曰:«吾有上將潘鳳,可斬華雄» 紹急令出戰。潘鳳手提大斧上馬去不多時,飞馬來报:«潘鳳又被華雄斬了。» 衆皆失色。→

紹曰:«可惜吾上將顏良,文醜未以。得一人在此,何惧華雄»
言未畢,階下一人大呼出曰:«小將願往斬華雄頭,献於帳下».....
紹問何人。公孫瓚曰:«此刘玄德之弟関羽也。»....

袁術大喝曰:«汝欺吾衆諸侯无大將耶,量一弓手,安敢乱言,與我打出。»→

(Thừa 3 chữ)

Có người về nói xua-xuy 嘔吹
Rằng: « Hùng chém Thiệp những khi bấy-giờ »
Chúng càng kinh hãi nghèo ngừa xem 1709
Từ 詞 người Hàn Phức 韓馥 ư-ở nói ra
« Ai bằng Phan Phượng 潘鳳 tướng ta
"Sức ngàn cân mạnh gắng (cưỡng 強) gia Hoa-Hùng »
Tay cầm búa sắt địch cùng
Quân Hùng chém được đôn-đùng 敦洞 chi cha! 之 (giây gẫy)
Viện Thiệu khoa 誇 miệng thây-bây 世悲
Rằng: « Lương cùng Xú 丑 良醜* khi nay chưa về (V-Sai)
"Hai người dù một tới kỳ (?) 欺 (có chữa ra 期)
"Hoa-hùng nó dễ dám bề lung-lăng.
"Tướng ta mấy kẻ tài năng
"Có đương ~~thì~~ được nó hay chăng, kẻo nàn? »
Chúng quan ghê cả rần-rần
Giận thay 世, Quan Vũ mới bàn để người:
« Hoa Hùng nó mạnh mấy mươi
"Nguyện xin đến đấy chém tươi nộp vào. »
Viện Thiệu hỏi: « Ấy người nào?
"Chức chi xông khóm 叢 đột rào (?) lắm (sàm) thay! »
Toản rằng: « Tên Quan Vũ này
"Em mày Huyền-Đức chân tay chẳng rời »
Viên Thuật ** thốt mắng ra-rời (?):
« Mày sao hay dám trước lời chúng qua.
"Hết chi tướng cả chẳng ra,
"Mảng bao quân mọn, vật là mã-cung. 馬弓

* 顏良 và 文醜, bản nôm viết Xấu 丑 (Sửu) vì Xú cũng đọc xấu

** Viết đúng 術, có nét son chữa 術

曹操急止之曰:«公路息怒。此人既出大言,必有勇略,試教出馬,如其不勝,責之未遲。» 袁紹曰:«使一弓手出戰必被華雄所笑。» →
操曰:«此人儀表不俗,華雄安知他是弓手。» 関公曰:«如不勝,請斬某頭。» →

操教釃熱酒一盃,與関公飲了上馬。» 関公曰:«酒且斟下,某去便來。»
出帳提刀飞身上馬。衆諸侯咱得関外鼓声大振,喊声大举,如天摧地塌,岳撼山崩,衆皆失驚。正欲探咱,鸞鈴响処,馬到関中軍。雲長提華雄之頭,擲於地上,其酒尚温。→

曹操大喜。只見玄徳背役轉出引飞,高声大吽。«俺哥哥斬了華雄,不就這裏殺入関去,活拿董卓,更待何時。» →

ngõi 外

Om om 旛□ xuân 春 ở bạo-hung
Phép đâu cho đến quân-trung hạng mày!»
Tào Tháo dan 喇 vào thôi chầy:
«Người nầy xứng mạnh, phen nầy thử sai.
"Thế mà không chẳng được ai.
506 "Muộn 慢 tay sẽ phạt // rày mai muộn gì.»
THIỆU* THUẬT rằng: «Nào phải sự vì
"Lệ bở thằng giặc nó thì lảnh (dễ²) 另 ta.» 另→易
Tháo rằng: «Đang giáp can qua 甲
"Hoa Hùng nó dễ có tra trọng nhèn»
Vũ rằng: «Mô hãy thử lên 連 liền?
"Thế dù chẳng được, xin đền, chớ lo!»
Tháo châm chước rượu đang co ×
Vũ chẳng khứng uống: «Người cho, xá vào»
𠸗 Trống dong 㝐 chiêng giọng 𢷀 ào-ào
Rân rở 𡏽呂 (khác) cách nào, đất lở 𪔠→𡓁 trời long. 格→洛
Vang nghe tiếng 哨→𠻃 đạc 鐸 dong-dong
Quan-công ngựa đã đến trong chân màn.
Bỏ đầu Hoa Hùng giữa đoàn
Rượu còn hây-hẩy chưa tàn hơi men.
Quan-công uống đoạn toan vền 薳 **
Chúng quan nhìn 認 mặt cùng khen mạnh tài
Trương Phi mắng rằng: «Nói dài
"Già kia mạnh miệng để mài 麻→磨 chúng qua
"Sao chẳng 𡨸 bắt Đổng Trác ra
5ta "Một ngồi 外 thằng lọn 偹論 ngày qua lần lần» ***

* Có lẽ Thiệu.
** có lẽ vền nay nói Viền nghĩa là về
*** Đổi ý nguyên văn

袁術大怒,喝曰:«俺大臣尚自謙讓,量一縣令手下小卒,安敢在此耀武揚威。都與趕出帳去» 曹操曰:«得功者賞,何計貴賤乎.» →
袁術曰:«既然公等只重一縣令,我當告退。» 操曰:«豈可因一言而誤大事耶。» 命公孫瓚且帶玄德關張回寨。衆官皆散。曹操暗使人賫牛酒撫慰三人。

…華雄手下敗軍,報上關來,李肅慌忙寫告急文書,申聞董卓。卓急聚李傕呂布等商議。傕曰:«今失了上將華雄,賊勢浩大。袁紹為盟主。紹叔袁隗現為太傅,倘或裏應外合,深為不便,可先除之。請丞相親領大軍分拟剿捕。» →

Viên Thuật thét mắng nhiều phen:
« Chúng qua những đứng đại thần cỡ nay.
"Họp nhau đều đã đến đây
« Tới lui ngôi (討) đứng 外頂 hạ Khuây khiêm nhường
"Huống mày 眉 phận mọn chẳng lường
"Ở sao lập 立 phép, cương cường dám trồng (lung) »
Tháo rằng: « Bất kể có công
"Lọ nơi sang khó mới thông đưa 都 là. »
Thuật rằng: « Dùng* hạng quân già (* = lam)
Vậy thì ta trở về nhà cũng 共 hay! »
Tháo rằng: « Vì một 文 lời ngay
Phỏng (訪) (nói) này việc cả phải thay mà rằng. »
Chúng quan đều chẳng đại-đẳng 大藤
Toản cùng Huyền-Đức dùng-đằng về sau.
Tào Tháo yêu đãi bởi đâu
Khiến người đưa rượu liền trầu đãi-đồng

Đổng Trác giết Viên Ngỗi và ra quân ở ... Thủy

Quan-công tử chém Hoa-Hùng
Lý Túc tin ruổi đến cùng Lý Nho.
Trình bày Đổng Trác sự do:
« Bởi chưng Viên Thiệu hay thu nhân tài.
51b "Thiệu // làm minh chúa đứng ngoài 頂外
"Chú nó Viên Ngỗi 塊→隗 thầy-giùi ứng trong
"Xá trừ Viên Ngỗi cho xong
« Sau trừ Viên Thuật, còn mong lẽ nào.

卓然其說,喚李傕郭汜領兵五百,圍住太傅袁隗家,不分老幼尽皆誅絶。先將袁隗首級去関前号令。→

卓遂起兵二十萬分為兩路而來:一路先令李傕郭汜引兵五万把住汜水関.不要厮殺;卓自將十五万,同李儒,呂布,樊稠,張済等,守虎牢関。.....卓自在関上屯住。

流星馬探咱得,报入袁紹大寨裏來。紹聚衆商議。操曰:«董卓屯兵虎牢,截俺諸侯中路,今可勒兵一半迎戰敵»。→
紹乃分王匡,喬瑁,鮑信,袁遺,孔融,張楊,陶謙,公孫瓚,八路諸侯往虎牢関迎敵。操引軍往來救應。

操引軍往來救應。

Trác khen Nho thật ghín sao 謹
Lý Thôi 李傕, Quách Dĩ 郭汜 đòi vào lĩnh binh
Đến nhà Viên Ngỗi đinh-ninh
Trẻ già giết hết thiên tinh 千精(?) mặc dầu
Hai thằng được lệnh thỉnh hầu 咱侯
Liền hoại / Viên Ngỗi đem đầu đến dâng 登
Đổng Trác dấy quân lừng lững 𠡚 (lững)
Hai ~~bên~~ mười 邁 → 邁 (二十万) muôn lẻ cùng vâng lệnh truyền 郛
Phân ra hai ngả đường liền
Một 义 ngả Đổng Trác tiến miền Hổ-lao V. sai
Một 义 ngả Tự-thuỷ (Dĩ) ải cao 汜水* → 汜
Lý Thôi, Quách Dĩ quân trao năm vàn 李傕, 呂布, 張濟 và 樊稠
Bốn người Lý, Lữ, Trương, Phàn
Ải Hùm giữ trước đóng đoàn / cho yên
Trác thì dinh cả nối liền
Con thầm ruổi bảo họ Viên tin cần

Lã Bố giết chư tướng của Thiệu rồi đuổi Vương Khuông

[520]
Viên // Thiệu họp chúng cùng luận
Tháo rằng: « Đổng Trác nhiều phần gọi trên.
" Ải Tự 汜 nó để cấm tiêu
" Ải Hùm nó đón lưu-hùu 𠁑嚣 giữa đường
" Ba phần ba đạo nhạn-hàng (= với)
" Vương Khuông, Kiều Mạo, 王匡喬瑁* liền(?) 葦 thằng Công-Tôn***
" Ấp vào giữa Hổ-lao-môn
" Tháo thà thu viện 援 (vấn?), khó khôn bao từ. »

* chữ Nho chép 汜 ** nôm viết 帽 *** 公孫瓚

河内太守王匡引兵先到。呂布帶鉄騎三千，飞奔來迎。王匡將軍馬列成陣勢，……
王匡回頭問曰：«誰敢出戰?» 後面一將…乃河内名將方悦（和 被呂布一戟刺於馬下，挺戟直衝過來→

〃

匡軍大敗，四散奔走。布東西衝殺，如入無人之境→

幸得喬瑁，袁遺两軍皆至，來救王匡→

三路諸侯，各折了些人馬，退三十里下寨→

随後五路軍馬都至，一处商議→
言呂布英雄，無人可敵。→
正慮间小校报來呂布搦戰。八路諸侯，一齐上馬。軍分八隊。→

布在高岗遥望，呂布一簇軍馬……先來衝陣。上黨太守张楊部將穆順出馬挺鎗迎戰。被布呂手起一戟刺於馬下。衆大驚。→
北海太守孔融部將武安國，使鉄鎚飞馬而出。呂布揮戟拍馬來迎。戰到十餘合，一戟砍断安国手腕，棄鎚於地而走。

Vương Khuông đến trước nghèo-ngữ 老敦
Coi thấy 体 Lã Bố cừ-cừ dám ho
Tay cầm cương ngựa 剛(1) bo bo 連→連
Hỏi rằng: « Ai khứng đỡ cho trận này? »
Tướng là Phương Duyệt (五脱→方悦) thành ~~đây~~ 城柒 thầy *
Bố liền bảo 字 phải nào chầy rắp 扸 cơi 塊
Vương Khuông vỡ chạy đã lui 𨖅
Bố vào giữa trận hổ 𢫝 ~~thốt~~ 卒 ~~chi.~~ giây chi 之
Viên Di 袁遺, Kiều Mạo * thương vay vi
Trợ Vương Khuông khỏi một 𠬠 thì lại hỏi 咘→咘
Bỏ quân bỏ ngựa đời nơi
Lui ba mươi dặm đã khỏi ải ngoài·
• Lã Bố chém tan An Quốc, đuổi theo Công Tôn Toản
Tám lộ cùng luận một bài //
526 Nói rằng: « Lã Bố tướng tài ai đang ≠
Chốc này ta phải sửa-sang
Kẻo thằng Lã Bố xốc ngang mặc mình. »
Tám lộ bày trận thiên-hình 天刑
Lạnh 領 như tiêu sát 箫鏢(?) mong rình bọc 卦 vây 𩀨 (rắp?)
Bố coi chợt 秩 thấy liền quay
Gặp người Trịnh Phổ, Phổ 支 chịu tan? 蘭
Lại theo 鐃→燒 đời chốc bên ngàn
Bố liền lẫn giữa 字 đám càn làm xong
Tám lộ chạy cả bong-dong 茫容 彖
An Quốc 安国 là tướng Khổng Dung còn bền 孔融 亠
Lo rằng: « Ta dẫu sức mìn-綿 (mền?)
Mười năm ân-đức hầu đền lễ chi. 礼

Hán Việt có có lẽ là 穆順?

* ngụ ý 王匡 và 方悦 cũng ở 河内 (王匡 làm Thái thú Hà nội) Phương Duệ là tướng ở đó / * Nôm đây 鐇

Hv/44 吕布復引兵搦战…公孙瓒挥槊亲战吕布。战不数合，瓒败走
吕布縱赤兔马趕來。那马日行千里，飞走如風。…
傍边一将，圆睁环眼，倒豎虎鬚，挺丈八蛇矛，飞馬大叫：
《三姓家奴休走！燕人张飞在此！》

Mệnh bèn lên ngựa một khi
Tay cầm giùi sắt ra uy ầm ầm 韵
Kể dư mười bận cùng sầm 岑
Lã Bố đâm phải tay cầm rời 洒 buông 𠓨
Khổng Dung khốn 困 như Vương Khuông
Người Công-tôn Toản thua 输 buông(?) 𧿨 lọt vào
Khó chơi hai chốc đường nào 署制
53a / Toản liền trở 𧿨 ngựa nhảy hào thoát qua 戈
Bố buông ngựa Xích-thố ra 赤兎→兔
Bay đi như gió thổi hoa kịp vãi 急倍
Tam Anh đánh Lã Bố. phải chạy
Dậy lên một tiếng mắng giùi: giối!
« Kìa thằng ba họ con đòi, bởi đâu?
"Hay 咍 mày 迈 chưa mặt 末 tao đu 油! »
Trương Phi Dực-Đức nhẫn lâu 娄 gặp 及 mày 迈 »
Bố liền bỏ Toản bên này
Nấu 耨 lòng cầm mác 博 đâm 忘 sây 飭 lầm lầm 歆
Trương Phi trận đã càng lăm 林
Trùng 重歆(?) sát sát hơn năm 南 mươi lần
Quan công suốt (sốt) 律 mặt 末 đúng 頂 trần 陣 (giữa?)
Ba mươi thộc(?) 𧿨 nữa tinh thần lạ thay 逞世
Huyền đức trao 挥 kiếm cầm tay
Rằng: « Chẳng địch Bố, ai hay thửa tài
Nán 表 mình hết sức chém mài 𣃱埋
Anh em vây lại trong ngoài đánh đoa 又
Bố lo một chẳng địch ba
Kéo 𢫈 lê con mác 博 xông ra chạy càn

Ba người cùng đuổi 对 tất? 悉 ngăn
53 Trương Phi đến, ải mong 蒙 攔 行 liều
Trông thấy tán 傘 禄 bốn bên
2130 Nghĩ là Đổng Trác ngồi 外 trên 連 giữa 牛 lầu
Phi rằng: « Lã Bố cho đầu 頭
Nhược chẳng Đổng Trác, tao 瓷 đầu làm 茅
Rấp 許 toan nhảy ngựa liền sơ 途初
Thấy ung tên bắn 半 nhi mưa 渭 mới chùng 讠
2135 Chư hầu tám lộ tưng bừng 僧 儕
Đều khen Huyền đức rày mừng 明 công nên 年

Hồi 5 (Hán 45)

[Đổng Trác dời đô về Tràng an – Tôn Kiên bội ước)

Tôn Kiên trách Viên Thuật đã không cấp lương

Chư hầu tám lộ tưng bừng 僧 儈
Đều khen Huyền đức rằng mừng công nên
Sai người đến Thiệu trình lên
Thiệu không 空 bịch khiến Tôn Kiên tiến vào
Kiên liền lễ cả xao xao 吵
Qua dinh Viên Thuật (紹→術) rước 綽 chào nẻo xa 跲
Kiên nhân trách tội đã qua
Rằng: « Thì Đổng Trác giận ta để chưa hề
Khi nãy trót 律 đã lời thề
Đột liều há 哿 có toan bề phao 砲 tên
Một 爰 vì ơn nước chẳng quên
Hai vì nghĩa bạn cho nên quý 貴 mình quý 貴
Tướng-quân chẳng đoái nhân tình
[54a] Nghe 宜 lời kẻ mọn nó rình 㨋 ; đem pha 披→坡
Của lương cầm chẳng phát ra
Đói 㗅 quân đến nỗi cho ra chước người. »
Viên Thuật chẳng ~~nói~~ thốt rung rời 潤 洌]
Nhập ngừng 沮 汋 nào mới nên lời giải vây
Đổi loại đúc chuốt 篤 拙 thị phi
Rắp đem đến nạp dối 唯 đi mà hoài 依→坏 h Đoài
Tiệc trà thết khắp 立→泣 trong ngoài
Nối lòng 弄 Viên Thuật lễ dài 曳 Tôn Kiên

Đổng Trác dỗ gả con con cho con tai Tôn Kiên, nhưng bị mắng ại

Nửa mùa ăn uống mời 迺 khuyên
Thấy người đến bảo rằng: « Duyên có nào

(1) bản 中国書店 phát hành, 香港 x.b 1953 không có 評註

« . Ải ngoài có đôi ngựa vào
Đợi 待 tướng quân đây, cấu màng 構惰 chúa mình »
Kiên bèn giã 渚→啫 Thuật về dinh
Thám là 呢 tướng giặc tôn 先 binh hay thằng 尚
Kiên liền đòi hỏi vội-vàng
Lý Thôi, Quách Dĩ 李傕, 郭汜 bên đàng qui thân 中:
Rằng: « Thừa tướng kính tướng quân
Khiến Thôi cùng Dĩ vì xuân chịu lời
Thừa tướng nhờ 女 phúc đức trời
Có một con gái chưa dời 移 hứa ai 埃
[54] Tướng quân nhiều 鐃 / công tử trai
Nam thanh nữ tú đẹp 楪 đôi vợ 婠→媾 chồng 重 sôi
Tần Tấn đôi nước vui 孟 nồng
Vậy về một 歲 cửa tiên Bồng 蓬 phượng lân 鄰→麐 Hứ?
Dám xin làm sứ cầu nhân
Họa là lòng ấy Tướng quân khứng vì »
Tôn Kiên mắng thiếu điều chi: 嗪
« Nỗi khắng Đổng Trác tội kia khôn dung.
Trở 檜 ngày chém 兮 họ sạch 厝 không
Truyền đầu bốn bể mới mong dã 写 hờn 恨
Tác 則 lòng ngay 宜 thẳng há 可 sờn 屑
Một 末→木 đâu nghịch tặc cho 末→朱 bàn làm xuân
Giết mày, thấy (世 thay!) chưa dễ khan
Xá mày cho gắng 强 bảo tin về rày
Định mai mở ải sáng 朗 ngày 美 mỹ
Dù chầy thì máu trôi trây 霤持 mới vui »

近日街市童谣曰：«西頭一价汉，东头一個汉，鹿走八長安，方可无期

Lý Thôi, Quách Dĩ trở lui
Chúi [?] đầu 頭 chạy một giọc 槌↗椎 đến nhà
Trình rằng: « Kiên chẳng khứng hoà »
Trác càng cả giận. chúng đà nhởn nhởn 然
[55a] Thêm quân, sắm 鞋 đánh cho hơn sắm 鞋
Lý Nho 李儒 bèn lại khuyên lơn 蘭 làm lành
« Tôi xem Bố vững trường thành
Mới thua ngày 操 quân 丁→仃 cậy chi
chẳng bằng ta xá hồi qui
Nghỉ 宜 binh cho khỏe 鞋 chờ khi vẹn tuyền
Lạc dương binh lửa lâu phiền 落杨→洛陽
Đam vua về hạnh thửa miền Trường An 長安
Ứng điềm con trẻ 礼 cả ran 蘭
"Đông Hán, Tây Hán" ngày ban 班 chẳng chầy
Thừa tướng dời đô phen nầy
Bước lên 達 cõi 揆 thọ vui vầy muôn 订 thu »
Trác rằng: « Dù chẳng có Nhu (
Âu 謳 ta chưa dễ biết câu hát 偈 gì » →唱
Bèn sai Lã Bố tức thì
Rút 律 về gắng 强 dóng 屯→ thành trì 迡→池 Lạc dương 落杨 (!)
(Các [Hợp] 合→各) quan văn võ tùy lương.
Trác rằng: « Nhà Hán đế vương kộ dài
Bốn trăm năm có lẻ 礼 ngoài
Trời đã an-bài hai mươi bốn vua
Lạc-dương (杨) đến ấy? 爱 (ấy?) có cho 朱?
[55b] Tràng-an; đô cũ họp đó làm dời.

Dương Biêu 楊彪 thương cảm 戚 ↔ 感 sự đời
Chức tư đồ phải có lời ngăn can
« Ngày rày tông miếu đã an
« Há đâu bỗng chốc liền toan bỏ đền
2225 « Non sông lâu 數 世 [illegible] 綿
« [illegible] khi và 播 lại cho bền chỉn khôn »
Tráo rằng : « Mày

nao 闹 1458

Kq. Hay 利 421, 種 $\frac{216}{400}$ 根 708 邦 $\frac{800}{1407}$ 除 1268 宗 265 實 90

邦 215

ngữ̄ng 4069

Ông anh 586

II ½ ngắt 406

n

2219. vẫn lưu ở 4

三国志演歌

Dương Biêu 楊彪 thương <u>cảm</u> 戚 → 感 sự đời
Chức tư đồ phải có lời ngỗn can

« Ngày rày tông miếu đã an
« Há đâu bỗng chốc liền toan bỏ đến
2225 « Non sông lâu 數 世 thổ 訐 綿
« [illegible] khi và 播 lại cho bền <u>chỉn</u> khôn »

Trảo rằng: « Mày